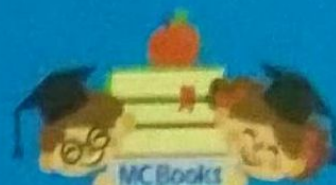


Theo
chương trình
tiếng Anh mới
của Bộ GD & ĐT



TheWindy

TÀI LIỆU GIÚP HỌC TIẾNG ANH

Chủ Biên: Đại Lợi - Hương Giang

Tuyển Tập Đề Thi VIOLYMPIC Tiếng Anh

LỚP 5 Tập 2



CD-Audio
LUYỆN NGHE



NHÀ XUẤT BẢN
ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

LỜI NÓI ĐẦU

ViOlympic tiếng Anh (IOE) là một kỳ thi giải tiếng Anh trên mạng Internet, do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức dành riêng cho các em học sinh từ lớp 3 đến lớp 12. Kỳ thi đang được rất nhiều các thầy cô, các bậc phụ huynh và các em sử dụng như một công cụ để đánh giá, nâng cao và rèn luyện vốn tiếng Anh của mình. Hiểu được tầm quan trọng và sự hữu ích của kỳ thi, chúng tôi đã dành nhiều thời gian và tâm sức biên soạn bộ sách này với hy vọng mang lại cho các em những kiến thức quan trọng và bổ ích nhất.

Kỳ thi có 35 vòng thi được chia làm 2 tập (tập 1 và tập 2), tập 1 gồm 17 vòng thi, tập 2 gồm 18 vòng thi. Mỗi vòng thi có hai bài test (A và B) để các em có thể luyện tập một cách thành thạo. Các bài test được biên soạn với các bài tập đa dạng, hình ảnh minh họa sinh động và giúp học sinh tự đánh giá được năng lực thực sự của mình.

Thêm vào đó, cuốn sách còn được biên soạn kèm CD với giọng phát âm chuẩn tiếng Anh của người bản ngữ. Chúng tôi tin rằng đây sẽ là một tài liệu vô cùng hữu ích cho các em trong việc học tập, rèn luyện và nâng cao vốn tiếng Anh của mình.

Lời cuối cùng, chúng tôi mong muốn được gửi lời cảm ơn chân thành nhất tới độc giả, tới các em học sinh, các bậc phụ huynh và các quý thầy cô. Chúng tôi cũng mong muốn được lắng nghe những ý kiến góp ý chân thành nhất của các bạn để lần xuất bản sau cuốn sách sẽ đầy đủ hơn, ý nghĩa hơn.

Trân trọng!

Nhóm biên soạn

ROUND 18

TEST

A

Exercise 1: Put missing letters or a word to complete the sentence.
 [Điền các chữ cái hoặc từ còn thiếu để hoàn thành câu].

1. I h___ a fever so I can't go to school.
2. How ___ glasses of beer can Bob drink?
3. They would like some milk ___ dinner.
4. _____ sports does she play, badminton or soccer?

Exercise 2: Reorder the words/phrases to make the right sentences.
 [Sắp xếp lại từ hoặc cụm từ để tạo thành câu hoàn chỉnh].

1. coffee/ isn't/ There/ in the cup./ any

2. too many/ eat/at night./You shouldn't/ candies

3. some beer,/ Mr James?/ like/ Would/ to drink/ you

4. My family's/ the wall./ on/ picture/ is

5. you/ for/ help me/ a minute?/ Can

6. the weather's/ hot./ when/ Don't sit/ in the sun

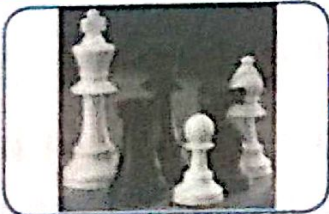
7. teeth./ his/ checks/ The dentist

8. wear sweaters/ in Hanoi./ never/ We/ in summer

9. a famous/ My little sister/ wants/ singer./ to be

10. During/ with their classmates./ play chess/ they usually/ the break time,

Exercise 3: Match each picture with a suitable word/phrase. (Nối tranh với từ/ cụm từ thích hợp).

	PICTURE		WORD
1		a	<i>play chess</i>
2		b	<i>plants</i>
3		c	<i>cough</i>

4



d

keys

5



e

swimming

6



f

chalks

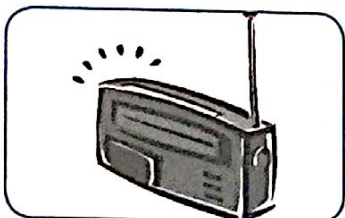
7



g

snowman

8



h

the moon

9



i

cassette

10



j

stomachache

Exercise 4: Listen and choose what you hear
(Nghe và chọn phương án em nghe thấy).



1.

- a. Mr Black took his sons to the optician's.
- b. Mr Black took his three sons to the optician's.
- c. Mr Black took his sons to the dentist's.
- d. Mr Black told his sons to the optician's.

2.

- a. Dave bought ten books in this bookshop yesterday.
- b. Dave bought ten comic books in this bookshop yesterday.
- c. Dave bought ten logic books in this bookshop yesterday.
- d. Dave bought ten big books in this bookshop yesterday.

3.

- a. The doctor is examining ten clients.
- b. The doctor is examining the patients.
- c. The doctor is examining some patients.
- d. The doctor is examining clients.

4.

- a. I hope you'll be better soon.
- b. I hope you'll better soon.
- c. I hope you'll get better soon.
- d. I hope you get better soon.

5.

- a. You should eat much to get better soon.
- b. You should eat more to get better soon.
- c. You should eat more food to get better.
- d. You should eat much to get better soon.

6.

- a. She has a matter so she can't go to school.
- b. She has high fever so she can't go to school.
- c. She has a fever so she can't go to school.
- d. She has a letter so she can't go to school.

7.

- a. It's funny today. Let's go out for a walk.
- b. It's cloudy today. Let's go out for a walk.
- c. It's snowy today. Let's go out for a walk.
- d. It's sunny today. Let's go out for a walk.

8.

- a. Would you like some fruits?
- b. Would you like several plums?
- c. Would you like some plums?
- d. Would you like some drums?

9.

- a. What did you do yesterday morning?
- b. What did you do Tuesday morning?
- c. What did you do Sunday morning?
- d. What did you do yesterday evening?

10.

- a. Is there any bath towel in the bathroom?
- b. Is there any bathtub in the bathroom?
- c. Is there any bath in the bathroom?
- d. Is there a bathtub in the bathroom?

TEST

B

Exercise 1: Choose the correct answer. (Chọn đáp án đúng).

- Choose the word that has the underlined part pronounced differently from the others.
a. who b. where c. why d. when
- Choose the word that has the underlined part pronounced differently from the others.
a. call b. fall c. math d. wall
- Do you go to work ...?
a. everyday b. day by day c. every days d. everydays
- Are you free on ...?
a. today b. Sunday c. May d. April
- Choose the word that has the underlined part pronounced differently from the others.
a. languages b. watches c. becomes d. dressess

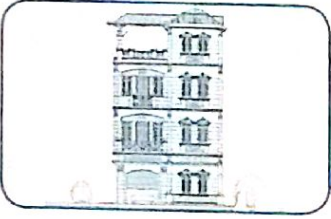
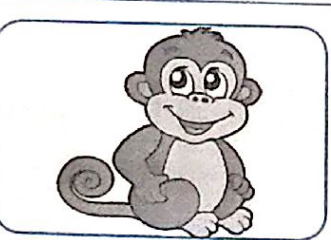
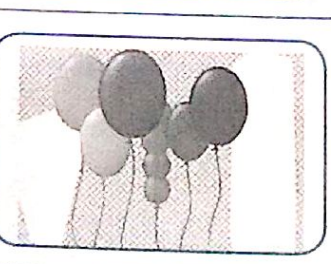
Exercise 2: Put missing letters or a word to complete the sentence. (Điền các chữ cái hoặc từ còn thiếu để hoàn thành câu).

- What is Danny _ _ _ _ _? – He is watching TV in the livingroom.
- I usually have a glass of milk _ _ _ breakfast.
- Thank you so much _ _ _ your help!
- _ _ _ July enjoy her first day at school? – No, she didn't.
- When I was a little girl, I liked candies _ _ _ _ _ much.
- Nam is Mr Tuan's son so Mr Tuan is Nam's _ _ _ _ _.
- Yesterday, he flew _ _ Ho Chi Minh city to see his family.
- He told me _ _ interesting story.

9. ___ old is your grandfather? – He's over 80 years old.

10. He is talking ___ his father about fishing.

Exercise 3: Match each picture with a suitable word/phrase. (Nối tranh với từ/ cụm từ thích hợp).

PICTURE	WORD
1 	a <i>build a house</i>
2 	b <i>pen</i>
3 	c <i>bat</i>
4 	d <i>salad</i>
5 	e <i>sunflower</i>
6 	f <i>play the violin</i>

7



g

pizza

8



h

train ticket

9



i

balloons

10



j

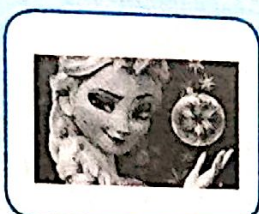
monkey

Exercise 4: Listen and choose what you hear (Nghe và chọn phương án em nghe thấy).



	FIRST CHOICE (A)	SECOND CHOICE (B)	THIRD CHOICE (C)	FOURTH CHOICE (D)
1				
2				

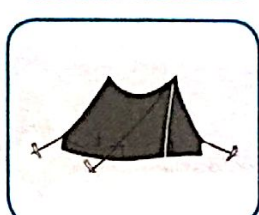
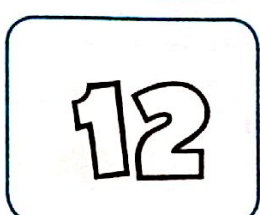
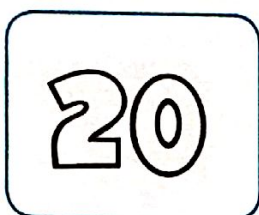
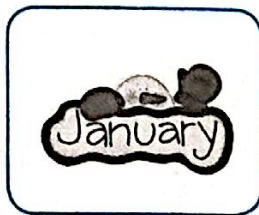
3



4



5



6



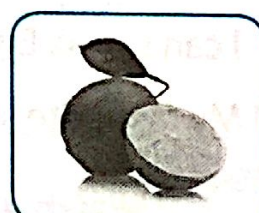
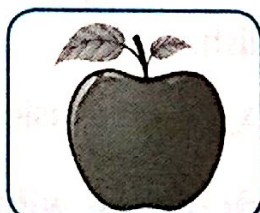
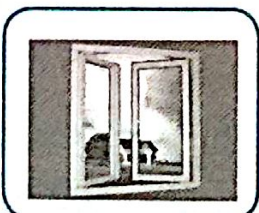
7



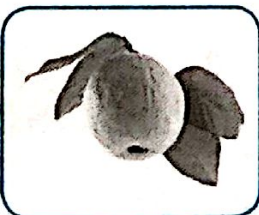
8



9



10



ROUND 19

TEST

A

Exercise 1: Put missing letters or a word to complete the sentence.
Điền các chữ cái hoặc từ còn thiếu để hoàn thành câu.

1. I ha__ English on Monday and Thursday.
2. This is my ba__room.
3. Let's make a ci__cle.
4. What is her j__? – She is a teacher.
5. What su__ect do you like the most?
6. Mary is at sch__l.
7. Bye. See you tomo__ow.
8. There are s__n days in a week.
9. I can s__ak English.
10. My favourite sub__t is Music.

Exercise 2: Match each picture with a suitable word/phrase. (Nối tranh với từ/ cụm từ thích hợp).

PICTURE

WORD

1



a

kitchen

2



b

play the piano

3



c

sad

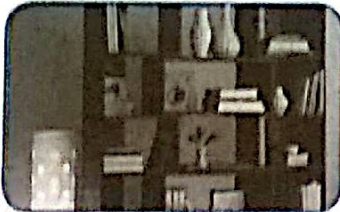
4



d

park

5



e

dress

6



f

family

7



g

zebra

8



h

bookshelf

9



i

grass

10



j

bottle

Your answer

1.	2.	3.	4.	5.
6.	7.	8.	9.	10.

Exercise 3: Choose the correct answer. (Chọn đáp án đúng).

- What's that? – That's eraser.
a. these b. an c. a d. this
- This birthday cake is you.
a. for b. on c. of d. to
- What are those? -
a. They yo yos b. The yo yo c. Yo yo d. They're yo yos
- How robots are there?
a. many b. much c. any d. very

Exercise 4: Listen and choose what you hear (Nghe và chọn phương án em nghe thấy).



1.
 - a. He works for a taxi group.
 - b. He works for a company.
 - c. He works for a taxi company.
 - d. He works for a lucky company.
2.
 - a. My first lesson starts at seven thirteen.
 - b. My first lesson starts at seven fifty.
 - c. My first lesson starts at seven thirty.
 - d. My first lesson starts at seven fifteen.
3.
 - a. He has dinner with his family at six thirteen.
 - b. He has dinner with his family at six fifteen.
 - c. He has dinner with his family at six thirty.
 - d. He has dinner with his family at six fifty.
4.
 - a. My father works for a boat company.
 - b. My father works for a big company.
 - c. My father works for a board company.
 - d. My father works for a bus company.
5.
 - a. At eleven ten, Mary has lunch in the school library.
 - b. At eleven ten, Mary has lunch in the schoolyard.
 - c. At eleven ten, Mary has lunch in the school gate.
 - d. At eleven ten, Mary has lunch in the school canteen.
6.
 - a. When do you have lunch?
 - b. When do you have breakfast?
 - c. When do you have dinner?
 - d. When do you have supper?
7.
 - a. What does your brother do?
 - b. What does your father do?
 - c. What does your sister do?
 - d. What does your mother do?

8.

- a. She leaves for breakfast at seven. b. She leaves for school at seven.
c. She leaves for work at seven. d. She leaves for a walk at seven.

9.

- a. The doctor is sitting on a chair. b. The doctor is standing on a chair.
c. The doctor is reading on a chair. d. The doctor is lying on a chair.

10.

- a. My mother's a teacher. She teaches at school.
b. My father's a teacher. She teaches at school.
c. My mother's a doctor. She works in a hospital.
d. My father's a doctor. He works in a hospital.

TEST

B

Exercise 1: Reorder the words/phrases to make the right sentences.
(Sắp xếp lại từ hoặc cụm từ để tạo thành câu hoàn chỉnh).

1. like/ butter?/ Do/ some/ you

.....

2. I/ apple/ very much./ like/ and ice cream

.....

3. some/ you/ like/ milk?/ Would

.....

4. There/ the table./ two books/ are/on

.....

5. My/ can't/ swim./ brother

.....

6. I learn/ how to/ read and write/ during/ English lessons.

.....

7. like/ Why/ English?/ you/ do

.....

8. have/ English lesson/ an/ We/ on Monday.

.....

9. There are/ bedrooms/ in/ two/ my house.

.....

10. your/ Peter./ Clean/ room,

.....

Exercise 2: Choose the correct answer. (Chọn đáp án đúng).

1. Choose the odd one out.

a. Ride b. Draw c. Sing d. Lemon

2. Goodbye, Sam! - !

a. Good morning b. Good evening
c. See you again d. Hi, I'm Tom

3. Choose the odd one out.

a. Balloon b. Yo yo c. Doll d. School

4. Do you have Science lessons today? -

a. No, I do b. No, I don't like Science
c. Because I don't like Science d. Yes, I do

5. Choose the odd one out.

a. How b. Who c. Too d. When

6. What is that? – That's ice cream.

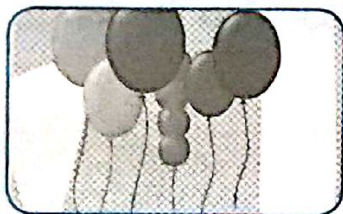
a. the b. an c. a d. this

7. do you like? – I like some orange juice.

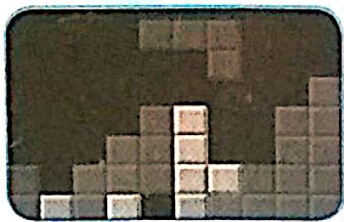
a. Where b. What c. How d. Who

8. How many erasers are there on the desk? -
 a. The erasers are on the desk b. Yes, there aren't
 c. No, there are d. There are five erasers on the desk
9. Hi, are you from? – I'm from Canada.
 a. who b. how c. where d. when
10. Can she drive a car? -
 a. Yes, she is b. Yes, she can c. Yes, she does d. Yes, she do

Exercise 3: Match each picture with a suitable word/phrase. (Nối tranh với từ/ cụm từ thích hợp).

	PICTURE		WORD
1		a	leaf
2		b	gift
3		c	orange juice
4		d	balloons
5		e	puzzle

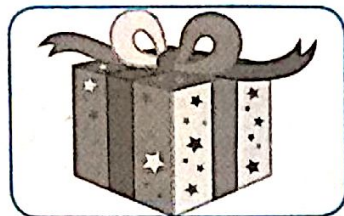
6



f

three bears

7



g

two lions

8



h

three pigs

9



i

water

10



j

bird

Your answer

1.	2.	3.	4.	5.
6.	7.	8.	9.	10.

Exercise 4: Listen and fill in the blanks. (Nghe và điền vào chỗ trống).



1. She loves her and her work.

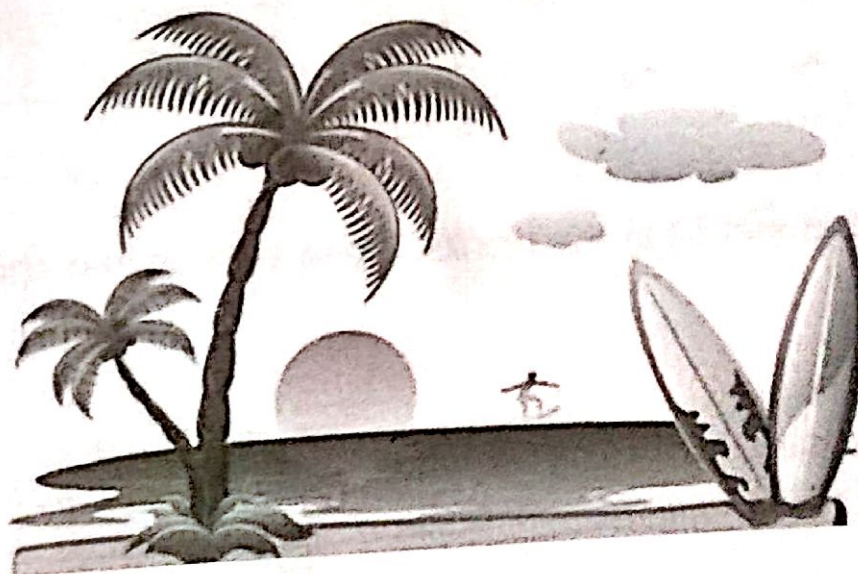
a. pencils

b. children

c. pupils

d. students

2. I live with my family in
a. Bolton b. Sydney c. Moscow d. London
3. I love you.
a. Jimmy b. Mother c. Mummy d. Mary
4. Does your brother like his?
a. box b. top c. course d. job
5. What does he do after?
a. work b. lunch c. dinner d. school
6. He gets home at in the afternoon.
a. five fifteen b. five fifty c. five thirteen d. five fifty
7. John's father is a in New York.
a. teacher b. farmer c. doctor d. worker
8. You are and friendly too.
a. pretty b. lovely c. kind d. please
9. I go to school a week.
a. four days b. five days c. six days d. nine days
10. My father is a, too.
a. truck driver b. bus driver c. taxi driver d. pilot





ROUND 20

TEST

A

Exercise 1: Choose the correct answer. (Chọn đáp án đúng).

1. Ann and her brother at home yesterday.
a. didn't are b. wasn't c. weren't d. not were
2. The book is open in front her on the desk.
a. of b. to c. with d. b
3. Would you like to play basketball? - Good idea!
a. I like b. I love it c. I'd love to d. I want
4. Odd one out:
a. player b. worker c. painter d. teacher
5. Excuse me. Can I sit here? -
a. Sure! b. Here you are! c. Yes, I can. d. I'm sure.
6. May I have sugar?
a. one b. a c. some d. many
7. Why does Alex go to the? - Because he has a toothache.
a. teacher b. nurse c. policeman d. dentist
8. I'd like to send this letter England.
a. to b. on c. in d. at

9. Is this your time in Hanoi? – Yes, it is.

- a. one b. two c. first d. new

10. Choose the word that has the underlined part pronounced different.

- a. great b. clean c. teacher d. beans

Exercise 2: Reorder the words/phrases to make the right sentences
(Sắp xếp lại từ hoặc cụm từ để tạo thành câu hoàn chỉnh)

1. Lisa likes/ her parents/ helping/ on their/ farm.

2. open/ the library/ at lunch/ time?/ Does

3. children./ is/ Watching TV/ not good/for

4. the post office/ Is she/ to/ going to/ send letters?

5. the books/ are in/ in his library/ All/ English.

6. Aunt Susan's/ or short?/ long/ hair/ Is

7. know/ anything/ about/ your new classmate?/ Do you

8. much money/ doesn't have/ to buy/ a new car./ My uncle

9. some mountains/ There are/ behind/ house./ their

10. in the evening?/ always enjoy/ with her father/ playing chess/ Does Kate

Exercise 3: Pick out one redundant letter to make the correct word.
(Bỏ một chữ cái thừa để có từ đúng).

- | | |
|------------|------------|
| 1. FINED | 6. HUNIGRY |
| 2. FASTHER | 7. WINVITE |
| 3. MUSTEUM | 8. AGRAIN |
| 4. PUZZALE | 9. CANEDY |
| 5. SOWEET | 10. SOMILE |

Exercise 4: Listen and choose what you hear. (Nghe và chọn phương án em nghe thấy).



- Do you have a for the show tonight?
a. ticket b. card c. fare d. kiss
- Did John and Jane sit side side.
a. bye b. by c. buy d. my
- Her grandparents and talked in the sun.
a. sat b. set c. sad d. said
- There are many colourful pictures in that
a. paper b. picture book c. newspaper d. computer
- There aren't boys in the classroom.
a. no b. many c. any d. some
- My house is the park.
a. beside b. behind c. next to d. near
- Many people are walking the street.
a. long b. near c. on d. along
- The football yesterday was so exciting.
a. test b. player c. court d. match

9. My family often food at supermarket.

- a. buy b. get c. have d. take

10. How does it take from your home to school?

- a. length b. long c. often d. far

TEST

B

Exercise I: Choose the correct answer. (Chọn đáp án đúng).

1. Choose the word that has the underlined part pronounced differently.

- a. wet b. chess c. yesterday d. pretty

2. Is this your time in Hanoi? No it is not.

- a. one b. two c. first d. three

3. Choose the word that has the underlined part pronounced differently.

- a. tired b. fish c. thing d. sick

4. Tommy is 10 years but he's very tall.

- a. age b. old c. high d. long

5. What is Elena's date of birth?

- a. September 2nd b. September and 2
c. September 2 d. 2nd and September

6. On the table, there are vegetables, bread and two large

- a. bowl of soup b. bowl of soups
c. bowls of soups d. bowls of soup

7. I'd like to send this letter USA.

- a. to b. for c. at d. of

8. Odd one out:

- a. bread b. milk c. fish d. food

9. The library opens 7 a.m. 9 p.m.

- a. from - to b. from - of c. to - at d. at - at

10. What time the movie start? At 7 p.m.

a. do

b. does

c. is

d. are

Exercise 2: Reorder the words/phrases to make the right sentences.
(Sắp xếp lại từ hoặc cụm từ để tạo thành câu hoàn chỉnh).

1. My brother/ uncle Tom/ a month. /twice/ often visits

2. Is/ long/ or short?/ ruler/ your

3. the canteen/ does/ What time/ open?

4. you/ Do/ know/ anything/ animal?/ this/ about

5. does/ your sister/ How often/ swimming?/ go

6. from/ Sophie is/ teacher/an English/ the USA.

7. There are/ so/ houses/ on this/ many/ street.

8. school?/ at/ your brother's/ Who is/ new teacher/ the

9. send/ I/ this gift/ want to/ to my little sister.

10.the year./ the last month/ of/ is/ December

Exercise 3: Pick out one redundant letter to make the correct word.
(Bỏ một chữ cái thừa để có từ đúng).

1. MIRSTAKE

6. GRANSDFATHER

- | | |
|--------------|---------------|
| 2. PUZZLE | 7. CEELLPHONE |
| 3. KITCAHEN | 8. HOUESE |
| 4. GAKRDEN | 9. TENNJIS |
| 5. CHILADREN | 10. QHUEEN |

Exercise 4: Listen and choose what you hear (Nghe và chọn phương án em nghe thấy).



1. There aren't ... old women in this street.
a. so b. many c. some d. a
2. Last weekend, I ... a letter to my son.
a. wrote b. received c. send d. sent
3. My father likes ... in the garden
a. sitting b. reading c. working d. swimming
4. There are many ... in his house.
a. ducks b. dogs c. fish d. cats
5. How ... is it from the post office to the cinema?
a. long b. often c. far d. about
6. Mary usually ... books at this store.
a. buys b. by c. nice d. fine
7. Do you have any ... here?
a. friends b. clean c. souvenir d. newspaper
8. There are two cute ... in the bedroom.
a. dolls b. pencils c. pillows d. toys
9. What ... are you good at?
a. subject b. sports c. objects d. sport
10. Did you ... Ha Long Bay last week?
a. visit b. sit at c. meet d. greet



ROUND 21

TEST**A**

Exercise 1: Choose the correct answer. (Chọn đáp án đúng).

- Is Mrs Jane going to buy some apples ... her children?
a. with b. for c. to d. about
- Choose the word that has the underlined part pronounced differently.
a. teach b. watch c. school d. match
- What about ... videos? – I'm sorry, I can't. I'm busy now.
a. to watch b. watch c. watching d. watches
- Jack wakes up ...
a. morning early b. early in morning
c. early morning d. early in the morning
- Computer games and shopping are ...
a. plays b. sports c. picnics d. activities

Exercise 2: Put a missing letter to complete the word. (Điền một chữ cái còn thiếu để hoàn thành từ).

- | | |
|------------|------------|
| 1. W_THOUT | 6. EXCI_ED |
| 2. ARTI_T | 7. _TORE |
| 3. SP_ING | 8. AL_NG |

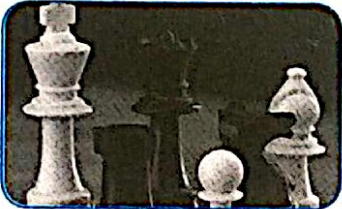
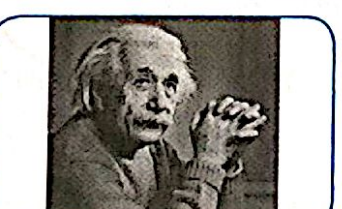
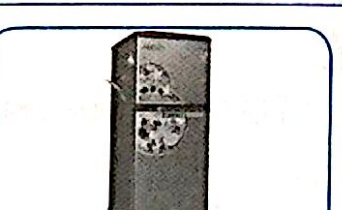
4. VEG_TABLE

9. TH_OAT

5. B_OUSE

10. SICKN_SS

Exercise 4: Match each picture with a suitable word/phrase. (Nối tranh với từ/ cụm từ thích hợp).

	PICTURE		WORD
1		a	<i>climb a tree</i>
2		b	<i>corn</i>
3		c	<i>bee</i>
4		d	<i>sunday</i>
5		e	<i>play chess</i>
6		f	<i>draw on the wall</i>

7



g

kitchen

8



h

refrigerator

9



i

mirror

10



j

scientist

Exercise 4: Listen and choose what you hear (Nghe và chọn phương án em nghe thấy).



1. Can you find the toy ... in the supermarket?

a. shelf b. store c. stand d. section

2. The toy shop is ... the supermarket and my house.

a. near b. beside c. behind d. between

3. Last week, I visited Hanoi ...

a. monument b. mausoleum c. square d. museum

4. Linda ... a bath twice a day.

a. take b. gets c. has d. takes

5. We have ... class on Tuesday and Wednesday.

- a. Music b. Art c. Maths d. Science

6. I can ...

- a. take photos b. have photos c. photograph d. photograph

7. ... is Bob's favorite subject.

- a. Language b. Physical education c. English d. Spanish

8. ... the following sentences with right words.

- a. complete b. check c. finish d. fill

9. She took this doll from the ... store.

- a. toy b. doll c. the d. that

10. Our class is going next week.

- a. fishing b. climbing c. camping d. cycling

TEST

B

Exercise 1: Choose the correct answer. (Chọn đáp án đúng).

1. Mary can ... both Japanese and English.

- a. talk b. say c. speak d. tell

2. Choose the odd one.

- a. tonight b. tomorrow c. weekend d. badminton

3. ... they classmates? – Yes, ...

- a. Are/ they are b. Are/ they aren't c. Do/ they do d. Do/ they do

4. Choose the word that has the underlined part pronounced differently.

- a. cold b. bottle c. box d. volleyball

Exercise 2: Put a missing letter to complete the word. (Điền một chữ cái còn thiếu để hoàn thành từ).

1. WEE_END

2. ANS_ER

3. _INUTE

4. B_DY
5. STOMACH_CHE
6. RI_HT
7. BE_F
8. _USY
9. COM_LETE
10. DAU_HTER

Exercise 3: Match each picture with a suitable word/phrase. (Nối tranh với từ/ cụm từ thích hợp).

PICTURE	WORD
1 	a <i>climb a tree</i>
2 	b <i>draw on the wall</i>
3 	c <i>bottle of soda</i>
4 	d <i>policeman</i>
5 	e <i>go fishing</i>

6



f

bingo

7



g

hit a ball

8



h

table tennis

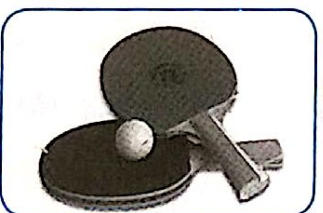
9



i

chocolate

10



j

panda

Exercise 4: Listen and choose what you hear (Nghe và chọn phương án em nghe thấy).



1. Are ... your Math books, Mary?

a. those

b. the

c. these

d. this

2. It's very cold. Let's ... a hot drink

a. get

b. buy

c. have

d. share

3. Linda ... a bath twice a day.

a. takes

b. has

c. gets

d. have

4. Which ... are you in?

- a. class b. flat c. grade d. grass

5. Can you find the book ... in the supermarket?

- a. shelf b. store c. stand d. section

6. ... the following sentences with right words.

- a. complete b. check c. finish d. fill

7. The appearance of clowns in the circus yesterday was so ...

- a. exciting b. excited c. interesting d. interested

8. ... is Bob's favourite subject.

- a. Language b. Physical Education
c. English d. Spanish

9. What did the football player do? – He ... the ball.

- a. hit b. hits c. kick d. kicked

10. What about watching ...?

- a. video b. videos c. film d. films



ROUND
22

TEST

A

Exercise 1: Pick out one redundant letter to make the correct word.
[Bỏ một chữ cái thừa để có từ đúng].

1. TISSULE
2. POLFICE
3. PHORNE
4. QUESATION
5. SNACKE
6. ENVERLOPE
7. FOOTBALLNER
8. WHISTE
9. BECHAUSE
10. FARMIOUS

Exercise 2: Put missing letters or a word to complete the sentence.
[Điền các chữ cái hoặc từ còn thiếu để hoàn thành câu].

1. After the holiday, they came back to Hanoi __ bus.
2. Max, what does your mother __? She's a nurse.

3. Everyday, I get up early to __ morning exercises.
4. I can't help you. I'm __ good at English.
5. ____ is the matter with you? – Oh, I have a toothache.

Exercise 3: Reorder the words/phrases to make the right sentences.

(Sắp xếp lại từ hoặc cụm từ để tạo thành câu hoàn chỉnh).

1. in the morning?/ Does/ she/ ever/ eat pizza

2. John/ going to/ with his mother./ dislikes/ the supermarket

3. in/ I didn't/ any meat/ eat/ our yesterday party.

4. yesterday evening./ did/for three hours/ his homework/ Frank

5. is/both/ and a musician./ Trinh Cong Son/an artist

6. football/ She/watching/ doesn't enjoy/ on TV.

7. next month?/ are you/ How/ going to/travel to Hoi An

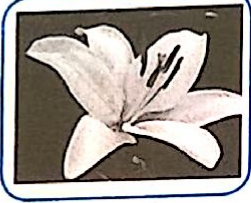
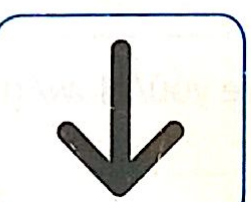
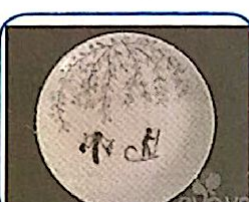
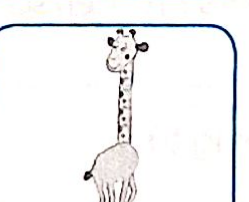
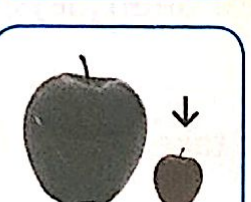
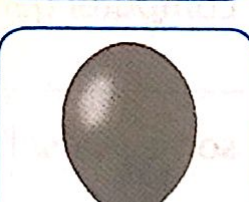
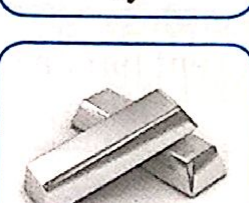
8. computer games/ often plays/ Bill's brother/school./after

9. some fruits/ I'm/ take/ along/ going to

10. sent him/ a letter/ Andrea's brother/ from/ Singapore.

Exercise 4: Listen and choose what you hear (Nghe và chọn phương :
em nghe thấy).

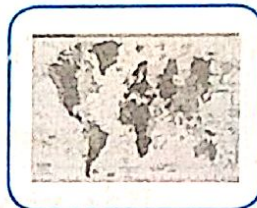
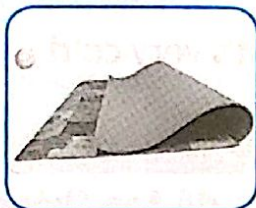


	FIRST CHOICE (A)	SECOND CHOICE (B)	THIRD CHOICE (C)	FOURTH CHOICE (D)
1				
2				
3				
4				
5				
6				

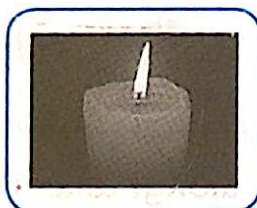
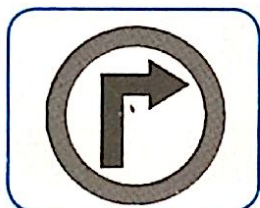
7



8



9



10



TEST

B

Exercise 1: Pick out one redundant letter to make the correct word.
[Bỏ một chữ cái thừa để có từ đúng].

- | | |
|-------------|---------------|
| 1. STARTION | 6. PHORNE |
| 2. PAPEAR | 7. TIXRED |
| 3. MATETER | 8. SPARGHETTI |
| 4. VIORLIN | 9. CREWAM |
| 5. ERAYSER | 10. ADDWRESS |

Exercise 2: Put missing letters or a word to complete the sentences.
[Điền các chữ cái hoặc từ còn thiếu để hoàn thành câu].

1. Why don't we _ _ out for dinner tonight?

2. My father often rides a bike to the countryside when _ _ _ weat
is fine
3. Please _ _ _ _ _ your hand and ask the teacher a question.
4. _ _ _ _ is your little daughter's favourite sport? – She likes tennis.
5. It's often cool in the morning, but it's very cold _ _ night in this coun

Exercise 3: Reorder the words/phrases to make the right sentences.
(Sắp xếp lại từ hoặc cụm từ để tạo thành câu hoàn chỉnh).

1. we do/ to help/ What/ the children?/ should

2. along/ take/ I'm/ going to/ some fruits.

3. games./ We are/ going/ computer/ to play

4. She is/ interesting places/ in Hanoi./ visiting/a lot of

5. of/ fruits?/ the season/ autumn/ Is

6. often play/ after school./ my close friend/ I and/ the guitar

7. do/ going to/ What is/ after dinner?/ your son

8. any/ your village?/ Are there/ lakes/ in

9. very/ he likes/ much./ Singapore/ He says

10. Michael/ often has/ a big breakfast/ going to school./ before

Exercise 4: Listen and choose what you hear (Nghe và chọn phương án em nghe thấy).



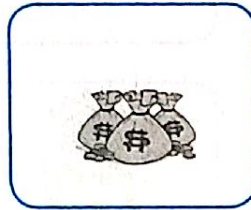
FIRST CHOICE
(A)

SECOND
CHOICE (B)

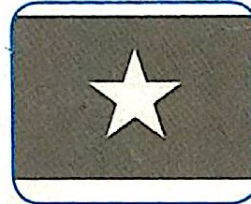
THIRD CHOICE
(C)

FOURTH
CHOICE (D)

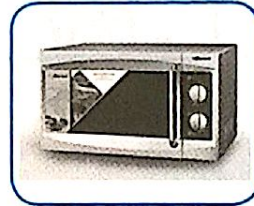
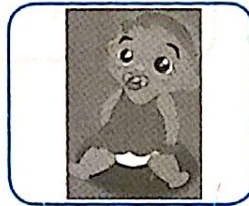
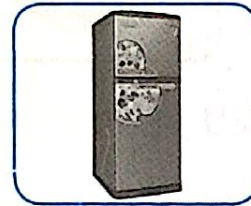
1



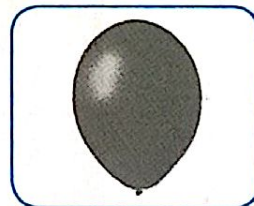
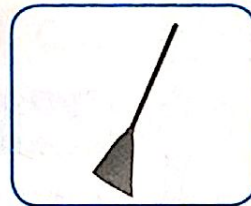
2



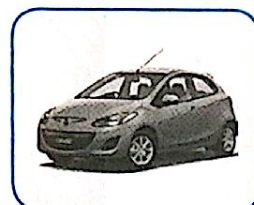
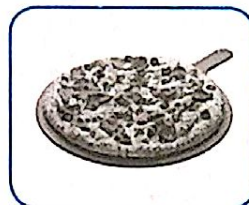
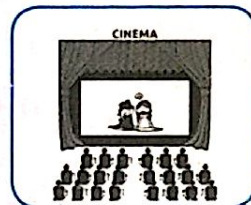
3



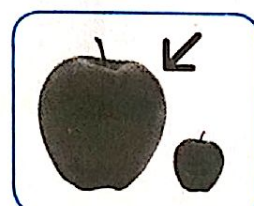
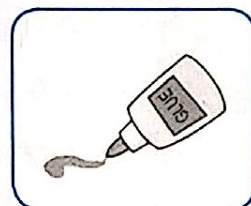
4



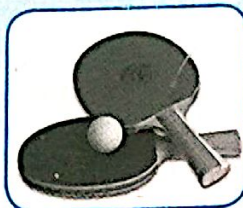
5



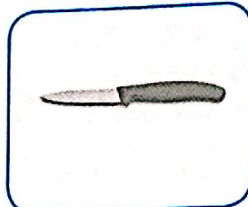
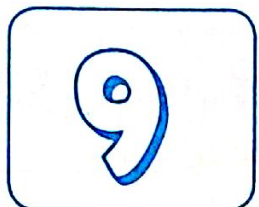
6



7



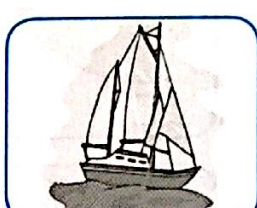
8



9



10



ROUND 23

TEST

A

Exercise 1: Put a missing letter to complete the word. (Điền một chữ cái còn thiếu để hoàn thành từ).

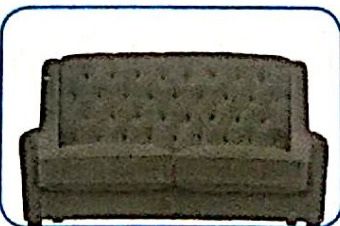
- | | |
|--------------|------------|
| 1. MAR_ER | 6. G_EAT |
| 2. C_UGH | 7. BIRT_ |
| 3. S_UARE | 8. BL_USE |
| 4. PRAC_ISE | 9. TR_IN |
| 5. C_ASSMATE | 10. CIRC_E |

Exercise 2: Choose the correct answer. (Chọn đáp án đúng).

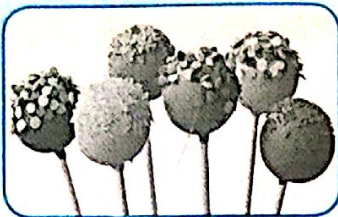
- What does Ms Julie do? She's ... teacher at a big primary school.
a. one b. a c. an d. the
- Is your school big or ...
a. tall b. nice c. small d. long
- There are two churches in the town and ... of them are old.
a. one b. all c. both d. every
- My cousin and ... in our livingroom.
a. my are b. me am c. I are d. I am
- The children often wake ... early in the morning.

- a. off b. to c. up d. out
6. Choose the odd one.
a. ninth b. twelve c. third d. fifth
7. Linda ... the housework everyday.
a. makes b. works c. does d. a & c are correct
8. ...? – He's in grade 12.
a. Your brother grade 12 b. How old is your brother
c. Which grade is your brother in d. Is this room 12
9. What ...? – Beautiful.
a. the weather is like b. is the weather like
c. weather is it like d. like is the weather
10. Choose the odd one.
a. classroom b. desk c. board d. street

Exercise 3: Match each picture with a suitable word/phrase. (Nối tranh với từ/ cụm từ thích hợp).

	PICTURE	WORD
1		a sink
2		b sofa
3		c candies

4



d

female

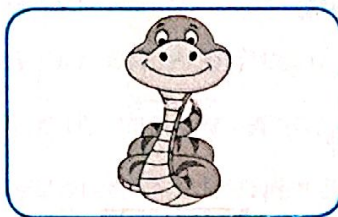
5



e

hot dog

6



f

juice

7



g

snake

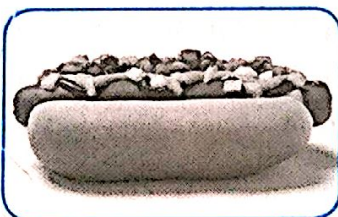
8



h

coke

9



i

do homework

10



j

noodles

Exercise 4: Listen and choose what you hear. (Nghe và chọn phương em nghe thấy).



1.

- a. You need to take along some aspirins.
- b. You need to take along some pills.
- c. You need to take along some medicines.
- d. You need to take along some tablets.

2.

- a. The football match starts at 7 p.m.
- b. The football match started at 7 p.m.
- c. The football match begins at 7 p.m.
- d. The football match began at 7 p.m.

3.

- a. Do you like picture of animals?
- b. Do you like photo of animals?
- c. Do you like pictures of wild animals?
- d. Do you like photo of wild animals?

4.

- a. Children shouldn't play with a nice.
- b. Children shouldn't play with a knives.
- c. Children shouldn't play with a life.
- d. Children shouldn't play with a knife.

5.

- a. Let's go to cafeteria for some drinks.
- b. Let's go to cafeteria for some fruits.
- c. Let's go to cafeteria for something.
- d. Let's go to cafeteria for some food.

21

6.
 - a. Our children like going to the theatre at fifteen.
 - b. Our children like going to the theatre at weekend.
 - c. Our children like going to the theatre at ten.
 - d. Our children like going to the theatre at a knife.
7.
 - a. Jenny can answer twenty one questions in a minute.
 - b. Jenny can answer twenty two questions in a minute.
 - c. Jenny can answer twenty nine questions in a minute.
 - d. Jenny can answer twenty questions in a minute.
8.
 - a. Jim went to classroom last Tuesday.
 - b. Jim went to classroom last Saturday.
 - c. Jim went to classroom last yesterday.
 - d. Jim went to classroom last Thursday.
9.
 - a. She sleeps during the show.
 - b. She talked during the show.
 - c. She slept during the show.
 - d. She slept during the show.
10.
 - a. She is putting ten pencils on her birthday cake.
 - b. She is putting ten cards on her birthday cake.
 - c. She is putting ten candies on her birthday cake.
 - d. She is putting ten pens on her birthday cake.

TEST

B

Exercise 1: Put a missing letter to complete the word. (Điền một chữ cái còn thiếu để hoàn thành từ).

- | | |
|-------------|----------------|
| 1. TR_IN | 6. LA_GE |
| 2. _INGO | 7. GR_UP |
| 3. FA_OUS | 8. STOMA_HACHE |
| 4. COM_LETE | 9. G_EAT |
| 5. HE_LTHY | 10. F_UIT |

Exercise 2: Choose the correct answer. (Chọn đáp án đúng).

- Where does your aunt live? – She lives ... a small house on King street.
a. in b. on c. with d. for
- Choose the odd one.
a. lesson b. History c. Arts d. Maths
- Where ... Lan and Mai live?
a. is b. are c. does d. do
- The children often wake ... early in the morning.
a. off b. to c. up d. out
- Do you know...?
a. the address from them b. their address
c. there address d. them address
- Are you in my Arts class? – Yes, I ...
a. am b. is c. are d. a
- What do you do ... your free time?
a. at b. in c. on d. to



8. Choose the odd one.

- a. classroom b. desk c. board d. zoo

9. I often listen to some music in the evening ... she doesn't.

- a. and b. but c. or d. so

10. ...? She often has breakfast at 6 am.

- a. What does Sara often do at 6 a.m b. What did Sara often do at 6 a.m
c. What is Sara often do at 6 a.m d. What do Sara often do at 6 a.m

Exercise 3: Match each picture with a suitable word/phrase. (Nối tranh với từ/ cụm từ thích hợp).

	PICTURE		WORD
1		a	salad
2		b	babies
3		c	thirty
4		d	visit Dam Sen park
5		e	music room

6



f

juice

7



g

museum

8



h

meat

9



i

bowl of rice

10



j

fruit

Exercise 4: Listen and choose what you hear (Nghe và chọn phương em nghe thấy).



1.

- a. Sally likes going shopping with her mother.
- b. Sally often likes going shopping with her mother.
- c. Sally doesn't like going shopping with her mother.
- d. Sally really likes going shopping with her mother.

2.

- a. That man can make good food.
- b. That man can make good fruit.
- c. That man can make good fruit juice.
- d. That man can make good juice.

3.

- a. Do you like banana?
- b. Do you like apple?
- c. Do you like monkey?
- d. Do you like computer?

4.

- a. I like to go shopping with you.
- b. I don't like to go shopping with you.
- c. I liked to go shopping with you.
- d. I didn't like to go shopping with you.

5.

- a. She wants to give me a pen.
- b. She wants to give me a pencil.
- c. She wants to give me pens.
- d. She wants to give me pencils.

6.

- a. They often travel around Vietnam by bus.
- b. They often travel around Vietnam by plane.
- c. They often travel around Vietnam by flight.
- d. They often travel around Vietnam by car.

7.

- a. She likes playing tennis after school.
- b. She likes playing tennis after lunch.

- c. *She likes playing tennis after dinner.*
d. *She likes playing tennis after going to school.*
- 8.
- a. *My father likes this job.*
b. *My mother likes this job.*
c. *My brother likes this job.*
d. *My teacher likes this job.*
- 9.
- a. *What would you like most for your teacher's day?*
b. *What would you like most for your birthday?*
c. *What would you like most for your first day?*
d. *What would you like most for your father's day?*
- 10.
- a. *Let's go to the cinema together!*
b. *Let's go to the cinema with us!*
c. *Let's go to the cinema with him!*
d. *Let's go to the cinema with her!*



ROUND 24

TEST

A

Exercise 1: Put missing letters or a word to complete the sentences.

(Điền các chữ cái hoặc từ còn thiếu để hoàn thành câu).

1. ___ Jane buy any clothes in the clothes shop yesterday?
2. ___ book is this? – It's Jimmy's.
3. ___ many hours a day do babies sleep?
4. Mike didn't go to school yesterday because ___ he was sick.

Exercise 2: Reorder the words/phrases to make the right sentences.

(Sắp xếp lại từ hoặc cụm từ để tạo thành câu hoàn chỉnh).

1. all/ kinds of/ likes/ flowers./ My sister

2. yesterday./ me/ her birthday party/ Meg invited/to come to

3. to do/ Would you/ like me/ that/ for you?

4. was/ How long/ from Hanoi/ your flight/ to London?

5. Which/you want/cinema/do/to go to?

6. the book?/Do/the name/ of/you know

7. food/she buy/for her breakfast/Where does/every morning?

8. in 15 minutes./I/often walk/to the zoo/from my house

9. a letter./me/to write/to/Remember

10.often practise/singing/morning./in the early/Singers

Exercise 3: Put a missing letter or a word to complete the words/ sentences. (Điền các chữ cái hoặc từ còn thiếu để hoàn thành từ/ câu)

1. CHI_KEN

2. RUL_R

3. F_OWER

4. Nice __ meet you, Alan.

5. C_AIR

6. This ruler is lo_g.

7. Jenny is my friend. ___ is from Hanoi.

8. How __d are you? – I'm eleven years old.

9. I like orange jui_e.

10.This is my ro_m.

Exercise 4: Listen and choose what you hear (Nghe và chọn phương án em nghe thấy).



1. Hawaii is a ... place to visit in summer.
a. exciting b. interesting c. cool d. wonderful
2. What does a ... look like?
a. turtle b. circle c. cycle d. middle
3. Ba Dinh ... is very large.
a. yard b. pair c. square d. gate
4. My ... help me a lot in studying.
a. roommates b. classmates c. schoolmates d. teammates
5. You can find the way to the zoo with a ...
a. dog b. bag c. cat d. map
6. I love to get sweets in my ... in Christmas.
a. socks b. boxes c. coke d. cups
7. Everyone should throw their rubbish into the ...
a. basket b. rubbish box c. waste basket d. basket
8. The cartoon on TV last night was very ...
a. boring b. exciting c. amazing d. enjoyable
9. I sometimes go ... with my family in winter.
a. skating b. skiing c. fishing d. camping
10. What's the weather like in ...?
a. winter b. the mornig c. spring d. the evenig

Exercise 4: Listen and choose what you hear (Nghe và chọn phương án em nghe thấy).



1. Hawaii is a ... place to visit in summer.
 a. exciting b. interesting c. cool d. wonderful
2. What does a ... look like?
 a. turtle b. circle c. cycle d. middle
3. Ba Dinh ... is very large.
 a. yard b. pair c. square d. gate
4. My ... help me a lot in studying.
 a. roommates b. classmates c. schoolmates d. teammates
5. You can find the way to the zoo with a ...
 a. dog b. bag c. cat d. map
6. I love to get sweets in my ... in Christmas.
 a. socks b. boxes c. coke d. cups
7. Everyone should throw their rubbish into the ...
 a. basket b. rubbish box c. waste basket d. basket
8. The cartoon on TV last night was very ...
 a. boring b. exciting c. amazing d. enjoyable
9. I sometimes go ... with my family in winter.
 a. skating b. skiing c. fishing d. camping
10. What's the weather like in ...?
 a. winter b. the mornig c. spring d. the evenig

TEST

B

Exercise 1: Put missing letters or a word to complete the sentences
(Điền các chữ cái hoặc từ còn thiếu để hoàn thành câu).

1. I often __ camping with my cousins at weekends.
2. How are you? – I'm ____.
3. Tommy is ____ France. He's French.
4. Does your class ____ forty-five students?
5. Marilyn is waiting ____ us at the bus stop.

Exercise 2: Reorder the words/phrases to make the correct sentence
(Sắp xếp lại từ hoặc cụm từ để tạo thành câu hoàn chỉnh)

1. Which/ go to? did you/ school/ primary

2. by train?to/ travel/ interesting/ Is it

3. the picnic./ a good time/ at/ Everyone/ is having

4. very interesting./ swimming/ Going/ is/ in the summer

5. is playing/ his toy./ with/ John/ Little

6. is/ in the car/ The man/ new teacher./ our

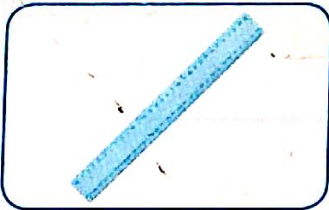
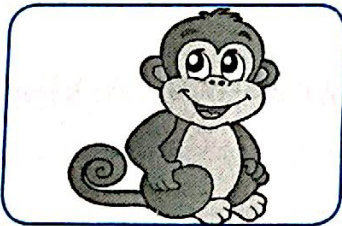
7. on Monday?/ you have/ Which/ classes/ do

8. behind/ the garden?/ Is/ Victoria's classroom

9. What/ in summer?/ usually/ do you/do

10.happy/ Are you/ at school?/ your study/ with

Exercise 3: Match each picture with a suitable word/phrase. (Nối tranh với từ/ cụm từ thích hợp).

	PICTURE		WORD
1		a	<i>sofa</i>
2		b	<i>ruler</i>
3		c	<i>box of chalk</i>
4		d	<i>music</i>
5		e	<i>go skiing</i>

6



f

cycling

7



g

soccer player

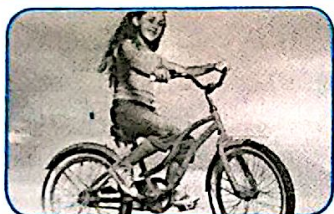
8



h

keyboard

9



i

computer

10



j

monkey

Exercise 4: Listen and choose what you hear. (Nghe và chọn phương em nghe thấy).



1. This is a(n) ... toy.

a. exciting

b. interesting

c. perfect

d. good

2. Have you got a ... for this flower?

a. case

b. vase

c. trace

d. space

3. What time do you ... have lunch?

a. usually

b. occasionally

c. always

d. frequently

4. What does she look ...?

- a. love b. live c. like d. life

5. Would you like to have ... with me?

- a. bread b. cake c. dinner d. breakfast

6. I sometimes go ... with my father in the afternoon.

- a. skating b. swimming c. fishing d. camping

7. What's the weather like in ...?

- a. Hanoi b. Hoi an c. summer d. winter

8. Does he like eating in a ...?

- a. cafe b. restaurant c. canteen d. market

9. That ... is full.

- a. waste basket b. box c. basket d. boxes

10. New York is a big ...

- a. town b. city c. cities d. towns

**ROUND
25**

TEST

A

Exercise 1: Choose the correct answer. (Chọn đáp án đúng).

1. Choose the word whose underlined part is pronounced differently.

- a. lemonade b. tennis c. hotel d. television

2. My aunt must go to the dentist because she is having a ...

- a. headache b. stomachache c. toothache d. flu

3. ... library is not open today. – Let's go to ... cafeteria then.

- a. The - the b. A - a c. An - a d. A - the

Exercise 2: Put missing letters or a word to complete the sentence.

[Điền các chữ cái hoặc từ còn thiếu để hoàn thành câu].

1. _____ are you going to hold the party? – In our garden.
2. Why are you making so _____ noise in your room, Peter?
3. He is reading a book _____ Yoga.
4. Are there any good programs _____ children on TV tonight.
5. Hong likes to help her parents _____ the farm work.
6. Thai Binh has a _____ of beautiful beaches such as: Con Vành, Diêm Dien, ...
7. You should wash your hands _____ and after meals.
8. How _____ you go to the stadium last year?
9. How many _____ a day do you brush your teeth? – Twice.
10. My children are interested in comics _____ much.

Exercise 3: Match each picture with a suitable word/phrase. (Nối tranh với từ/ cụm từ thích hợp).

PICTURE	WORD
1 	a <i>smile</i>
2 	b <i>frogs</i>

3



c

Bay

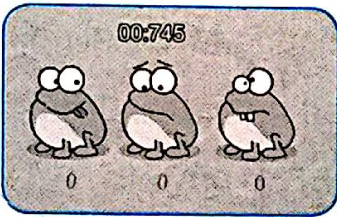
4



d

Leaf

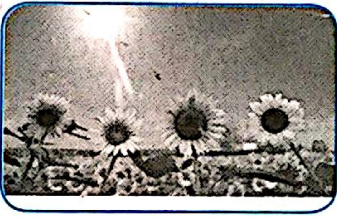
5



e

Musicians

6



f

blow the candle

h

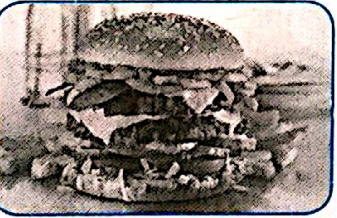
7



g

sunflowers

8



h

comb the hair

9



i

hamburgers

10



j

ink pot

Your answer

1.	2.	3.	4.	5.
6.	7.	8.	9.	10.

Exercise 4: Listen and fill in the blanks. (Nghe và điền vào chỗ trống)



1. My brother's ball is _____ the table.
2. There is a small rose in the _____.
3. Oriental Tower is a very high _____.
4. _____ covers my house's roof.
5. Would you like some _____ with your lunch?
6. The dog is _____ a bone in his mouth.
7. My class is going camping in the _____.
8. I can see a _____ after the rain.
9. In the _____ near my house, there are many old trees.
10. My mother always _____ a cake for me on my birthday.

TEST

B

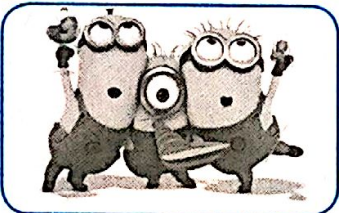
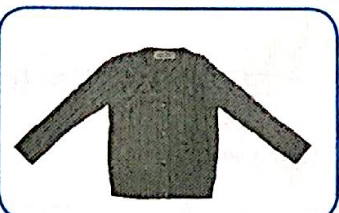
Exercise 1: Choose the correct answer. (Chọn đáp án đúng).

1. I'm sorry, I can't go to the English Club today. ... about tomorrow?
a. How b. When c. What d. a and c are correct
2. Don't let your brother ... the present.
a. see b. to see c. seeing d. to seeing
3. ... come to the meeting last night? – Because I was busy.
a. Why did you c. Why didn't you
b. When did you d. How didn't you

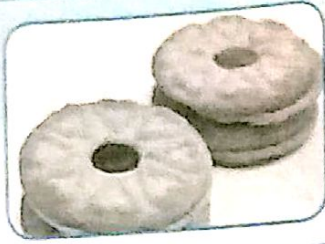
Exercise 2: Put missing letters or a word to complete the sentences.
(Điền các chữ cái hoặc từ còn thiếu để hoàn thành câu).

1. Where are you going to hold the party? – _ _ _ our garden.
2. Why are you making so much n _ _ se in your room, Peter?
3. He is r _ _ ding a book about Yoga.
4. Are there any good p _ _ grams for children on TV tonight.
5. Hong likes to h _ _ p her parents with the farm work.
6. Thai Binh has a lot of beautiful bea _ _ es such as: Con Vành, Diem Dien,
7. You should wash your hands before _ _ _ after meals.
8. _ _ _ often did you go to the stadium last year?
9. How _ _ _ _ times a day do you brush your teeth? – Twice.
10. My children are interested in co _ _ cs very much.

Exercise 3: Match each picture with a suitable word/phrase. (Nối tranh với từ/ cụm từ thích hợp).

	PICTURE	WORD
1		a <i>biscuit</i>
2		b <i>lemons</i>
3		c <i>cartoon</i>

4



d

gate

5



e

cook

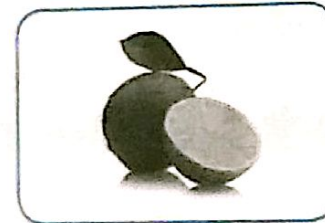
6



f

wear pijamas

7



g

sweater

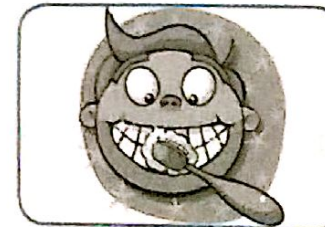
8



h

leaf

9



i

cry

10



j

brush the teeth

Your answer

1.	2.	3.	4.	5.
6.	7.	8.	9.	10.

Exercise 4: Listen and fill in the blank. (Nghe và điền vào chỗ trống).

1. What _____ have you got today?
2. There are some arch _____ in the church.
3. My class is going camping at the _____.
4. Mary's in the _____, can you wait for a moment?
5. David Beckham is his _____ footballer.
6. My brother's ball is _____ the table.
7. Would you like some _____ with your lunch?
8. I can see a rainbow after the _____.
9. My mother always _____ a cake for me on my birthday.
10. There is a small rose in her _____.



ROUND 26

TEST

A

Exercise 1: Choose the correct answer. [Chọn đáp án đúng].

1. The bookstore is ... the toy store and the hospital.
a. across b. from c. between d. on
2. The room of my parents is small. "The room of my parents" means:
a. My room's parents b. My parent's room
c. My parents' room d. My room's parent
3. How often do you do morning exercise in the summer? - ...
a. I sometimes do b. Yes, I do c. I like it d. I play soccer
4. Both Jack and Bobby are good ... Maths.
a. at b. on c. in d. of
5. ... 13 on his next birthday?
a. Does Bob b. Is Bob being c. Being Bob d. Is Bob going to be
6. Choose the odd one out
a. cool b. tomorrow c. Sunday d. yesterday
7. It's very hot today. Let's
a. going swimming b. go swimming
c. to go swimming d. go to swimming

8. What ... she like? – She likes fruit, chocolate and vegetables.

- a. does b. is c. would d. do

9. Choose the odd one out

- a. autumn b. stadium c. summer d. winter

10. There ... a book and five notebooks on the table.

- a. is b. are c. am d. do

Exercise 2: Pick out one redundant letter to make the correct word.

[Bỏ một chữ cái thừa để có từ đúng].

1. INFORMAATICS

6. DESKIGN

2. FINALLEY

7. IWORD

3. CELEBURATION

8. ELEWPHANT

4. CONUGH

9. SHOWULD

5. VILLEAGE

10. INTELREST

Exercise 3: Reorder the words/phrases to make the right sentences.

[Sắp xếp lại từ hoặc cụm từ để tạo thành câu hoàn chỉnh].

1. your uncle/ Is/ tomorrow?/ going/ with us

2. are lying on/ the children/ the floor/ now./ All

3. There were/ at the concert/ to 100 people/ about 90/ last night.

4. Jane/ What/ does/ weather/ like?

5. at/ They are/ a restaurant./ dinner/ having

6. the first month/ the year?/ of/ What/ is

7. in front/ a small park/ There's/ Linh's house./ of

8. Laura/ on/ February 26th 1990?/ born/ Was

9. at school/ are/ My favourite subjects/ Maths and/ English.

10. She has/ and/ English/ on Tuesday/ Thursday.

Exercise 4: Listen and choose what you hear (Nghe và chọn phương em nghe thấy).



1. What ... can we enjoy in that restaurant?
a. dish b. dishes c. meals d. cakes
2. I'm veryDo you have any mineral water?
a. thirsty b. dirty c. thirty d. hungry
3. What ... of weather do you like?
a. sort b. type c. kind d. style
4. You go ... and you can see the hospital on the left of the bookshop
a. along b. around c. right d. straight
5. How many ... does your baby have?
a. toys b. dresses c. teeth d. bags
6. I love my ... very much.
a. luggage b. village c. peach d. hand bag
7. She often goes ... with her dog.
a. jogging b. for a walk c. swimming d. dancing
8. Did you go to the ... yesterday?
a. school b. classroom c. station d. bus stop

9. Tom and his father often go to the ... in their free time.

- a. station b. stadium c. garden d. museum

10. We're going to watch a ... on TV tonight.

- a. football match b. volleyball match
c. table tennis d. romantic film

TEST

B

Exercise 1: Choose the correct answer. [Chọn đáp án đúng].

1. I usually go swimming in hot ...

- a. winter b. autumn c. day d. summer

2. She listens to music ...

- a. three times a week b. three time week
c. a week three times d. a week three time

3. Choose the word whose underlined part is pronounced differently.

- a. has b. name c. family d. lamp

4. ... water do people need to drink everyday?

- a. How many b. How long c. How much d. How often

5. Don't be late ... your school!

- a. on b. at c. to d. for

6. Where ... you yesterday? You didn't go to school.

- a. were b. is c. are d. was

7. Is this her ...?

- a. erasers b. books c. an eraser d. eraser

8. Hoa doesn't have ... friends in Hanoi.

- a. much b. lots c. a lot d. any

9. Choose the word whose underlined part is pronounced differently.

- a. books b. pencils c. rulers d. bags

10.... do you get there? – We walk, of course.

- a. Why b. What c. How by d. How

Exercise 2: Pick out one redundant letter to make the correct word.
[Bỏ một chữ cái thừa để có từ đúng].

- | | |
|--------------|--------------|
| 1. CORMplete | 6. ADODRESS |
| 2. THROBAT | 7. PALANCE |
| 3. ASKPIRIN | 8. SOULVENIR |
| 4. MATECH | 9. MUSTEUM |
| 5. GUISTAR | 10. CASTTLE |

Exercise 3: Reorder the words/phrases to make the right sentences.
[Sắp xếp lại từ hoặc cụm từ để tạo thành câu hoàn chỉnh].

- their nephews?/ buy some toys/ going to/ Is Mrs. Baker/ for

- did/ back home/ she come/ What time/ yesterday?

- five oranges/ and/ two apples./ like/ We'd

- He never/ but he likes/ on TV./ plays soccer,/ watching soccer matches

- in Vietnam./ Let's write/ the seasons/ and weather/ about

- parents./ are/ Mrs Baker/ Mr and/ Lisa's

- you have?/ do/ How many/ bottles/ of wine

- are you/ What/ bring with/ going to/ you?

9. never/ does your uncle/ to work?/ Why/ drive a car

10. They are/ interested/ in/ pop music./ not very

Exercise 4: Listen and choose what you hear. (Nghe và chọn phương án em nghe thấy).



1. What ... of weather do you like?

- a. sort b. type c. kind d. style

2. Did you go to the ... yesterday?

- a. school b. classroom c. station d. bus stop

3. My ... like eating carrots very much.

- a. rabbits b. cats c. parrots d. robots

4. She always ... at me at school.

- a. smiles b. studies c. talks d. plays

5. John ... in London at 11 a.m yesterday.

- a. went b. visited c. flied d. arrived

6. The children are ... together on the bed.

- a. going b. running c. lying d. visiting

7. She often goes ... with her dog.

- a. jogging b. for a walk c. swimming d. dancing

8. Tom and his father often go to the ... in their free time.

- a. station b. stadium c. garden d. museum

9. My father gets ... with my bad school results.

- a. confuse b. angry c. hungry d. thirsty

10. Her family ... have a party at a restaurant on her birthday.

- a. usually b. generally c. always d. hardly

ROUND
27

TEST

A

Exercise 1: Put a missing letter to complete the word. (Điền một chữ cái còn thiếu để hoàn thành từ).

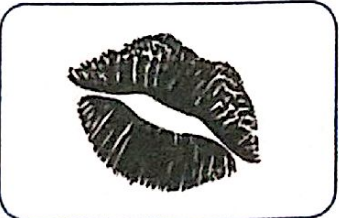
- | | |
|--------------|------------|
| 1. PAP_R | 6. GU_DE |
| 2. PER_ON | 7. WE_THER |
| 3. NEW_PAPER | 8. BOT_LE |
| 4. FE_TIVAL | 9. ANS_ER |
| 5. FING_R | 10. _TAND |

Exercise 2: Choose the correct answer. (Chọn đáp án đúng).

1. ... were you born? – In a small village in Vietnam.
a. *Where* b. *When* c. *What* d. *How*
2. Would you like to go out for a picnic with us? - ...
a. *Yes, I would* b. *Yes, I will*
c. *Yes, I would love to* d. *Yes, I want to go*
3. I'm ... so I'd like some noodles.
a. *hungry* b. *thirsty* c. *hot* d. *beautiful*
4. Choose the word whose underlined part is pronounced differently
a. thin b. teeth c. mother d. math

5. What's ... VTV1 tonight?
a. with b. to c. in d. on
6. How ... bananas are there in the refrigerator? – There are some.
a. many b. much c. long d. often
7. My mother didn't wash the dishes but I ...
a. did b. didn't c. do d. don't
8. ... did you see her? – Yesterday morning.
a. When b. What time c. Where d. Ø
9. Choose the word whose underlined part is pronounced differently.
a. brown b. slow c. cow d. town
10. What is the tall building over there? - ...
a. Yes, it is tall b. No, it is not tall
c. It is the new library d. It's a new library

Exercise 3: Match each picture with a suitable word/phrase. (Nối tranh với từ/ cụm từ thích hợp).

PICTURE	WORD
1 	a <i>go skiing</i>
2 	b <i>hall</i>
3 	c <i>lips</i>

4



d

letters

5



e

singers

6



f

ribbon

7



g

pandas

8



h

tigers

9



i

Ha Long Bay

10



j

take a bath

Your answer

1.	2.	3.	4.	5.
6.	7.	8.	9.	10.

Exercise 4: Listen and tick the correct photo. (Nghe và chọn hình đúng).

Track

20

FIRST CHOICE
(A)

SECOND
CHOICE (B)

THIRD CHOICE
(C)

FOURTH
CHOICE (D)

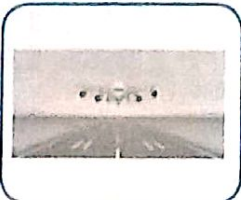
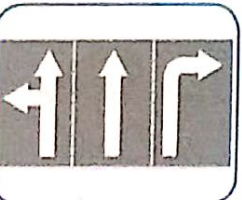
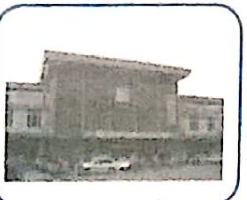
1



2



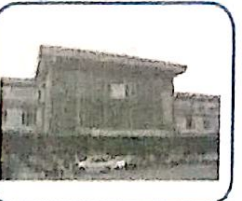
3



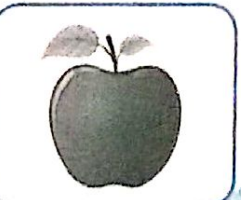
4



5



6





TEST B

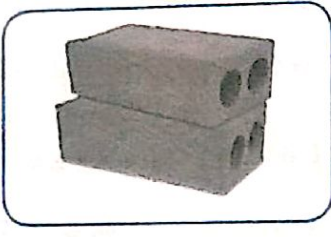
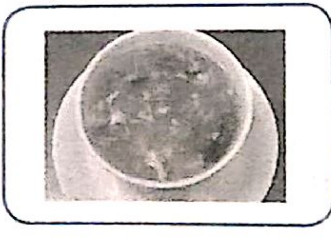
Exercise 1: Put a missing letter to complete the word. (Điền một cái còn thiếu để hoàn thành từ).

- | | |
|---------------|-------------|
| 1. _TORE | 6. MU_EUM |
| 2. N_XT | 7. OU_SIDE |
| 3. E_HIBITION | 8. YA_D |
| 4. CO_K | 9. DIAL_GUE |
| 5. CHOP_TICK | 10. SP_ING |

Exercise 2: Choose the correct answer. (Chọn đáp án đúng).

1. Choose the word whose underlined part is pronounced differently.
 a. please b. teach c. breakfast d. repeat
2. Ngan has ... uncle in Hanoi. He's a dentist. He often wears ... uniform to work.
 a. a - a b. an - a c. a - an d. an - an
3. How often ... you late for school? – Sometimes.
 a. is b. are c. do d. does
4. Children shouldn't ... up late.
 a. stay b. stays c. to stay d. staying
5. I'm ...
 a. grade 5 b. class 5 c. in class 5B d. in grade 5
6. Do you go out ...?
 a. in the afternoon on Fridays b. on Fridays in the afternoon
 c. on afternoons Friday d. on Friday afternoons
7. Choose the word whose underlined part is pronounced differently.
 a. languages b. goes c. watches d. dresses
8. We are going to stay there ... 2 days.
 a. of b. for c. at d. on
9. Tom and I often go to the museum in ... free time.
 a. my b. his c. our d. their
10. Choose the odd one out.
 a. hospital b. bus-stop c. station d. airport

Exercise 3: Match each picture with a suitable word/phrase. (Nối bức ảnh với từ/ cụm từ thích hợp).

PICTURE	WORD
1 	a <i>toilet papers</i>
2 	b <i>world</i>
3 	c <i>keys</i>
4 	d <i>zoo</i>
5 	e <i>hall</i>
6 	f <i>numbers</i>

7



g

sunflowers

8



h

pine tree

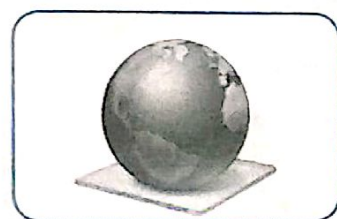
9



i

bricks

10



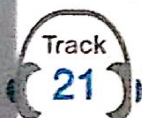
j

soup

Your answer

1.	2.	3.	4.	5.
6.	7.	8.	9.	10.

Exercise 4: Listen and tick the correct photo. (Nghe và chọn hình đúng).



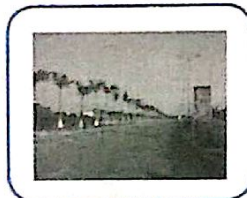
FIRST CHOICE
(A)

SECOND
CHOICE (B)

THIRD CHOICE
(C)

FOURTH
CHOICE (D)

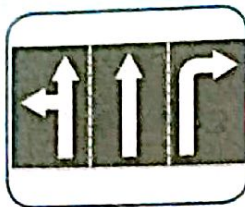
1



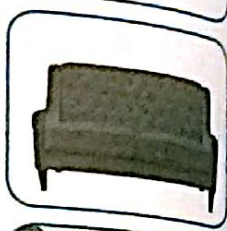
2



3



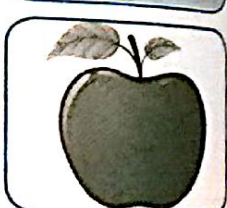
4



5



6



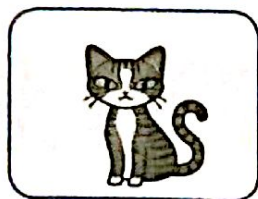
7



8



9



10



ROUND 28

TEST

A

Exercise 1: Pick out one redundant letter to make the correct word.
(Bỏ một chữ cái thừa để có từ đúng).

- | | |
|---------------|--------------|
| 1. BEWAR | 6. TROUR |
| 2. NOOIDLE | 7. BOPOKCASE |
| 3. SENTRENCE | 8. POVNY |
| 4. AWHEAD | 9. MYSHELF |
| 5. CHRISITMAS | 10. GIFIT |

Exercise 2: Put missing letters or a word to complete the sentence.
(Điền các chữ cái hoặc từ còn thiếu để hoàn thành câu).

- How ____ meals does your cousin have a day?
- ____ are you coming back from your holiday? – After three weeks.
- Is _____ a lake in your garden?
- I have to ____ an uniform to school.
- Did Polly enjoy her first day __ school?

Exercise 3: Reorder the words/phrases to make the correct sentences.
(Sắp xếp lại từ hoặc cụm từ để tạo thành câu hoàn chỉnh).

- old/ walking/ An/ woman is/ in the rain.

2. so early/ Why/ tonight?/ is Mr. Smith/ in bed

3. How many/ in/ are there/ an hour?/ minutes

4. at home/ on/ Wednesday?/ have dinner/ Did you

5. the scarf/ was/ What color/ yesterday?/ you bought

6. Some people/ languages./ many/ speak/ can

7. speaking club./ the English/ to join/ Mary and I/ would like

8. with?/ the beach/ she often/ go to/ Who does

9. often do/ in the evening?/ your homework/ you/ Do

10. Kate doesn't/ have time/ all/ her homework./ to do

Exercise 4: Listen and fill in the blanks. (Nghe và điền vào chỗ trống.)



1. Mr. Frank is a good _____ from USA.
2. Would you like some _____ for breakfast?
3. _____ do you travel to Ho Chi Minh City?
4. Do you have any _____ books?
5. Mr. Johnson _____ around Hanoi by bike.
6. Spring is the first _____ of a year.

7. You should wear _____ to school.
8. Jane stayed at my _____ for two weeks last summer holiday.
9. We cancelled the _____ because it was rainy.
10. What should children eat _____?

TEST

B

Exercise 1: Pick out one redundant letter to make the correct word.
[Bỏ một chữ cái thừa để có từ đúng].

- | | |
|--------------|---------------|
| 1. MUSPIC | 6. PUMIPKIN |
| 2. TICOK | 7. UNLIT |
| 3. CALIMB | 8. KNIXFE |
| 4. TIAGER | 9. SIGNAPTURE |
| 5. CHILUDREN | 10. PARKROT |

Exercise 2: Put missing letters or a word to complete the sentences.
[Điền các chữ cái hoặc từ còn thiếu để hoàn thành câu].

1. She doesn't want ___ coffee. She wants some tea.
2. Does the film begin at 7:30 ___ 8:30?
3. I don't like going to the cinema w___ other people.
4. It's good ___ your health to eat fruits every day.
5. My uncles arrives home ___ work at 5 p.m everyday.

Exercise 3: Reorder the words/phrases to make the correct sentences.
[Sắp xếp lại từ hoặc cụm từ để tạo thành câu hoàn chỉnh].

1. forty classrooms?/ your sister's/ Does/ have/ school

2. Did Tim/ of his/ hotel?/ the photo/ send you

2. so early/ Why/ tonight?/ is Mr. Smith/ In bed

3. How many/ in/ are there/ an hour?/ minutes

4. at home/ on/ Wednesday?/ have dinner/ Did you

5. the scarf/ was/ What color/ yesterday?/ you bought

6. Some people/ languages./ many/ speak/ can

7. speaking club./ the English/ to join/ Mary and I/ would like

8. with?/ the beach/ she often/ go to/ Who does

9. often do/ in the evening?/ your homework/ you/ Do

10. Kate doesn't/ have time/ all/ her homework./ to do

Exercise 4: Listen and fill in the blanks. (Nghe và điền vào chỗ trống)



1. Mr. Frank is a good _____ from USA.
2. Would you like some _____ for breakfast?
3. ____ do you travel to Ho Chi Minh City?
4. Do you have any _____ books?
5. Mr. Johnson _____ around Hanoi by bike.
6. Spring is the first _____ of a year.

7. You should wear _____ to school.
8. Jane stayed at my _____ for two weeks last summer holiday.
9. We cancelled the _____ because it was rainy.
10. What should children eat _____?

TEST**B****Exercise 1:**

Pick out one redundant letter to make the correct word.
(Bỏ một chữ cái thừa để có từ đúng).

- | | |
|--------------|---------------|
| 1. MUSPIC | 6. PUMIPKIN |
| 2. TICOK | 7. UNLIT |
| 3. CALIMB | 8. KNIXFE |
| 4. TIAGER | 9. SIGNAPTURE |
| 5. CHILUDREN | 10. PARKROT |

Exercise 2:

Put missing letters or a word to complete the sentences.
(Điền các chữ cái hoặc từ còn thiếu để hoàn thành câu).

1. She doesn't want ___ coffee. She wants some tea.
2. Does the film begin at 7:30 ___ 8:30?
3. I don't like going to the cinema w___ other people.
4. It's good ___ your health to eat fruits every day.
5. My uncles arrives home ___ work at 5 p.m everyday.

Exercise 3:

Reorder the words/phrases to make the correct sentences.
(Sắp xếp lại từ hoặc cụm từ để tạo thành câu hoàn chỉnh).

1. forty classrooms?/ your sister's/ Does/ have/ school

2. Did Tim/ of his/ hotel?/ the photo/ send you

3. some papers?/ me/ Can/ give/ you
4. Do/ in the evening?/ often do/ you/ your homework
5. travel to/ Nha Trang?/ How/ does your father/ want to
6. once/ the market/ goes to/ My mother/ a day.
7. town?/ are there/ in your small/ many stores/ How
8. at home/ on/ Wednesday?/ Did you/ have dinner
9. of the leaves/ she like/ the colours/ in autumn?/ Does
10. the pictures/ to see/ of your family?/ he want/ Why does

Exercise 4: Listen and fill in the blanks. (Nghe và điền vào chỗ trống)



1. What did she buy in the _____ last Tuesday?
2. Mr. Frank is a good _____ from the USA.
3. Would you like some _____ for breakfast?
4. In our country, there are a lot of lakes in the _____.
5. _____ do you travel to Ho Chi Minh City?
6. _____ is the third season of a year in Vietnam.
7. Breakfast is an _____ meal of a day.
8. I need a very big _____ for my Halloween's costumes.
9. Jane stayed at my _____ for two weeks last summer hol
10. We cancelled the _____ because it was rainy.

ROUND 29

TEST

A

Exercise 1: Match each picture with a suitable word/phrase. (Nối tranh với từ/ cụm từ thích hợp).

PICTURE

WORD

1



a

read books in the library

2



b

snowy

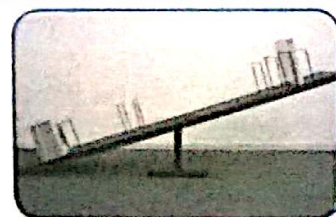
3



c

make some cakes

4



d

mice

5



e

buy fruits

6



f

water puppet show

7



g

police officers

8



h

see-saw

9



i

gloves

10



j

candy store

Your answer

1.	2.	3.	4.	5.
6.	7.	8.	9.	10.

Exercise 2: Put a missing letter to complete the word. (Điền một chữ cái còn thiếu để hoàn thành từ).

- | | |
|-------------|---------------|
| 1. _ELCOME | 6. AC_IVITY |
| 2. M_SICIAN | 7. _WELFTH |
| 3. M_UTH | 8. FINA_LY |
| 4. N_THING | 9. SO_VENIR |
| 5. ENJ_Y | 10. KIL_METER |

Exercise 3: Choose the correct answer. (Chọn đáp án đúng).

- He is going ... to Vung Tau tomorrow.
a. to travel b. travel c. travels d. travelling
- Mr. & Mrs. Brown and their father have ... legs.
a. four b. six c. eight d. ten
- The exercise ... very easy yesterday.
a. is b. was c. are d. were
- Choose the word whose underlined part is pronounced differently.
a. twenty b. many c. my d. family
- It's beautiful day today. The sky is ...
a. black b. blue c. gray d. green
- Where is your school? - ...
a. It's a bank. b. It's next a bank.
c. It's near a bank. d. It's between a bank.
- What are you going to do this weekend? - ...
a. No, I am not.
b. I'm going to visit some of my friends.
c. I think it's good.
d. I'm going to have an exam next week.

8. She doesn't have ... friends at school.
a. a b. some c. many d. much
9. Choose the word whose underlined part pronounced differently
a. teach b. watch c. school d. branch
10. We have lessons from 7 a.m ... 9 a.m.
a. and b. on c. to d. with

Exercise 4: Listen and choose what you hear (Nghe và chọn phương án em nghe thấy).



1. After the accident, the man has the ... broken.
a. hand b. bone c. rib d. leg
2. The ... yesterday was so amazing and awesome.
a. puppet show b. water circus
c. water puppet show d. puppet
3. Is there a ... in the bathroom?
a. shower b. tower c. power d. towel
4. I'm going to have an ... next week.
a. ice cream b. exam c. orange d. apple
5. John and Tom are eager to go ... tomorrow.
a. shopping b. hiking c. skiing d. walking
6. Did you go to the ... yesterday?
a. train station b. railway system
c. bus station d. railway station
7. John's family moved to New York 5 years ago and now, they ... to Chicago.
a. return b. come back c. turn back d. go home



8. My flight is landing at the
a. beach b. towel c. airport d. port
9. Peter is ... in listening to pop music.
a. interest b. excited c. amazed d. interested
10. Last weekend, Mrs. Kelly took her children to the ... after breakfast.
a. toys shop b. circus c. musical show d. zoo

TEST

B

Exercise 1: Match each picture with a suitable word/phrase. (Nối tranh

PICTURE

WORD

1



a

princess doll

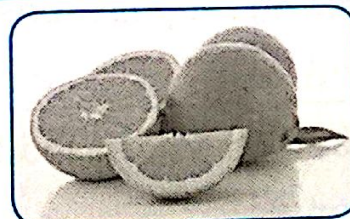
2



b

oranges

3



c

island

4



d

have a shower

5



e

in the hospital

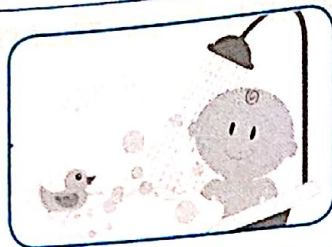
6



f

sandwiches

7



g

take a nap

8



h

wash the face

9



i

beach

10



j

comb the hair

Your answer

1.	2.	3.	4.	5.
6.	7.	8.	9.	10.

Exercise 2: Put a missing letter to complete the word. (Điền một chữ cái còn thiếu để hoàn thành từ).

1. CONN_CT

6. SO_CER

2. HEA_ACHE

7. BOA_D

3. CIRC_E

8. S_ADJUM

4. STRAI_HT

9. AH_AD

5. SEA_ON

10. A_TIST

Exercise 3: Choose the correct answer. (Chọn đáp án đúng).

1. ... floors does your school have? – It has two floors.
 a. *How many* b. *How* c. *How old* d. *What*
2. Choose the odd one out
 a. *souvenir* b. *present* c. *shop* d. *gift*
3. What's his ...? – He's Japanese.
 a. *nation* b. *national* c. *nationally* d. *nationality*
4. Choose the odd one out
 a. *plane* b. *boat* c. *far* d. *train*
5. ... do you work? – I work at a school.
 a. *What* b. *Where* c. *When* d. *How*
6. Choose the word whose underlined part is pronounced differently.
 a. *breakfast* b. *eat* c. *read* d. *teacher*
7. My father goes to work ... Monday ... Friday.
 a. *between - to* b. *on - on* c. *at - on* d. *from - to*
8. My friend ... English on Monday and Friday.
 a. *not have* b. *isn't have* c. *don't have* d. *doesn't have*
9. My school ... three floors and my classroom is on the first floor.
 a. *have* b. *has* c. *are* d. *is*
10. His mother is a doctor. She works in a ...
 a. *hospital* b. *post office* c. *restaurant* d. *cinema*

Exercise 4: Listen and choose what you hear. (Nghe và chọn phương án em nghe thấy).



1. Last Sunday, our class visited a ... near Sword Lake.
a. pagoda b. museum c. temple d. street
2. How many ... have you got for breakfast?
a. sandwiches b. biscuits c. sweets d. breads
3. My father likes doing ... in his free time.
a. his work b. homework c. housework d. hard work
4. Last weekend, Mrs. Kelly took her children to the ... after breakfast.
a. toys shop b. circus c. musical show d. zoo
5. There are many new products in the ... today.
a. exhibition b. education c. ceremony d. conference
6. Is there a ... in the bathroom.
a. shower b. tower c. power d. towel
7. A ... is walking down the street.
a. shopkeeper b. policeman c. service officer d. police officer
8. After the accident, the man has the ... broken.
a. hand b. bone c. rib d. leg
9. We have ... lesson between 9:00 a.m and 9:35 a.m.
a. no b. one c. a d. not
10. John and Tom are eager to go ... tomorrow.
a. shopping b. hiking c. skiing d. walking



ROUND 30

TEST**A****Exercise 1: Choose the correct answer. (Chọn đáp án đúng).**

- Why are you wearing sunglasses? What's the matter with you? I've got...
a. a sore throat b. an earache c. sore eyes d. sore ankles
- How ... she look? – She's young and beautiful.
a. is b. does c. do d. has
- Choose the word whose underlined part is pronounced differently.
a. seaside b. salad c. sure d. sandals
- What's her ...? – She's French.
a. country b. nationality c. language d. national
- What colour is Jane's hair? – It's ...
a. wavy b. blonde c. straight d. curly
- Who is the ... in your class?
a. tall b. taller c. tallest d. more tall
- Why can't Jim go to school today? – Because he had ...
a. a broken leg b. an accident c. a leg broke d. broke leg
- What ... is it today? – Friday 5th.
a. day b. date c. time d. occasion

9. Where did you go last weekend? – I ... to HCM City.
 a. fly b. flied c. flu d. flew

10. Where are you going on your next holiday? – I am going on ... with my family.
 a. business b. an excursion c. a working visit d. a bus

Exercise 2: Reorder the words/phrases to make the correct sentences.
 (Sắp xếp lại từ hoặc cụm từ để tạo thành câu hoàn chỉnh).

1. often do/ How/ you do morning exercise/ your friends?/ with

2. painting/ What/ can you/ do with these/ brushes?

3. you were/ What could/ you do when/ old?/ nine years

4. because it's/ I love/ my future./ a key to success for/ English

5. You should/ soon./ go to/ very/ the doctor's

6. in the supermarket/ buy/ near your house?/ What/ can you

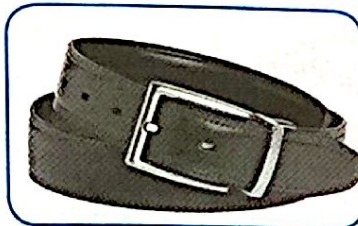
7. to the/ railway station?/ can I get/ How

8. did you/ animals/ see at the/ zoo last weekend?/ What

9. is?/ me where/ the nearest/ Can you tell/ post office

10. picture/ a colourful/ of your bedroom/ Is there/ on the wall?

Exercise 3: Match each picture with a suitable word/phrase. (Nối tranh với từ/ cụm từ thích hợp).

PICTURE	WORD
1 	a <i>belt</i>
2 	b <i>pencil sharpener</i>
3 	c <i>fireworks</i>
4 	d <i>camera</i>
5 	e <i>pilot</i>
6 	f <i>omelette</i>
7 	g <i>coconut</i>

8



h

sailor

9



i

camel

10



j

bridge

Your answer

1.	2.	3.	4.	5.
6.	7.	8.	9.	10.

Exercise 4: Listen and tick the correct photo. (Nghe và chọn hình đúng).



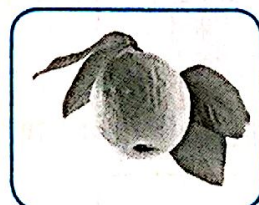
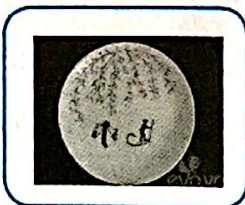
FIRST CHOICE
(A)

SECOND
CHOICE (B)

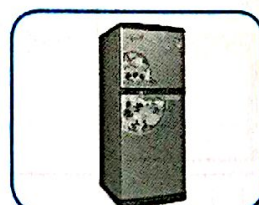
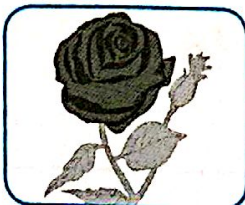
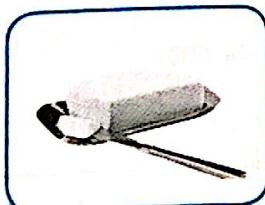
THIRD CHOICE
(C)

FOURTH
CHOICE (D)

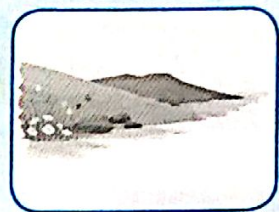
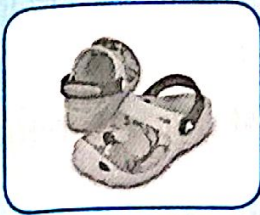
1



2



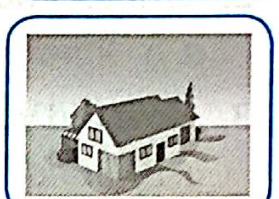
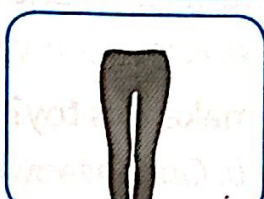
3



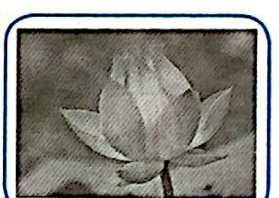
4



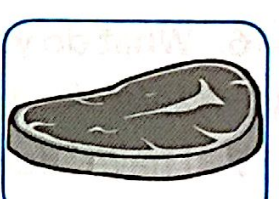
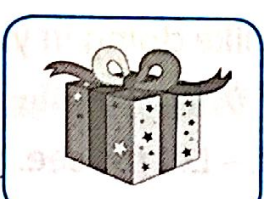
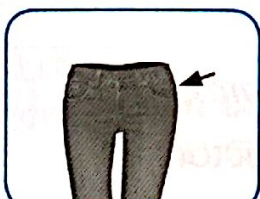
5



6



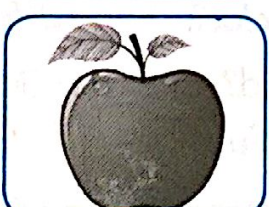
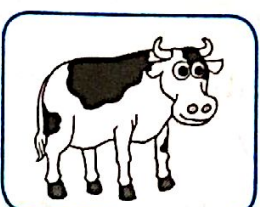
7



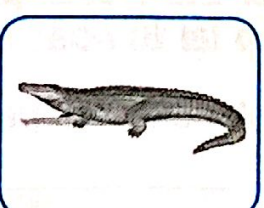
8



9



10



TEST

B

Exercise 1: Choose the correct answer. (Chọn đáp án đúng).

- When ... you and your twin born?
a. is b. was c. were d. did
- What ... your aunt do? – She's a pharmacist.
a. is b. can c. does d. has
- How did you make this toy? -
a. By hand b. On foot c. By bus d. By train
- Choose the word whose underlined part is pronounced differently.
a. chair b. chicken c. kitchen d. mechanic
- ... do you have Music lessons? – Every Monday afternoon.
a. How much b. How many c. How often d. How long
- What do you like doing in your ... time?
a. break b. free c. good d. all are correct
- I have a fever. – Let me see. You should ... the doctor.
a. see b. go to c. examine d. have
- Where does your uncle live? – He lives on an ...
a. Ireland b. Iceland c. island d. aisle
- What is the ... today?
a. date b. time c. clock d. hour
- Where did you go last weekend? – I ... to HCM City.
a. fly b. flied c. flu d. flew

Exercise 2: Reorder the words/phrases to make the correct sentences.
(Sắp xếp lại từ hoặc cụm từ để tạo thành câu hoàn chỉnh).

- What/ presents/ did your parents/ give you on/ your last birthday?

- than/ today/ yesterday./ happier/ We are



3. of wine./ types/ collecting many/ My father/ loves

4. spend/ going to/ are you/ Where/ your next holiday?

5. are there in/ many colours/ How/ a/ rainbow?

6. is it from/ to Noi Bai International/ Hoan Kiem Lake/ airport?/ How far

7. temperature/ What's/ this summer?/ the highest/ in Hanoi

8. activity/ What's/ your favourite/ at weekend?

9. My mother/ at/ is/ cooking./ very good

10. with these/ What can/ painting brushes?/ you do

Exercise 3: Match each picture with a suitable word/phrase. (Nối tranh với từ/ cụm từ thích hợp).

	PICTURE	WORD
1		a <i>glass</i>
2		b <i>corns</i>
3		c <i>hippo</i>

4



d

chicken wings

5



e

pineapple

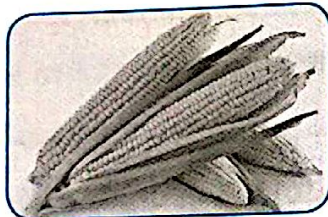
6



f

ticket

7



g

grass

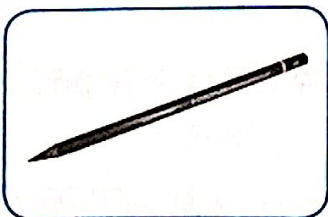
8



h

listen

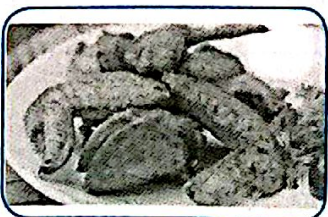
9



i

cyclist

10



j

pencil

Your answer

1.	2.	3.	4.	5.
6.	7.	8.	9.	10.

Exercise 4: Listen and tick the correct photo. (Nghe và chọn hình đúng).



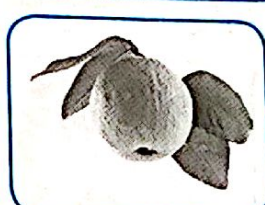
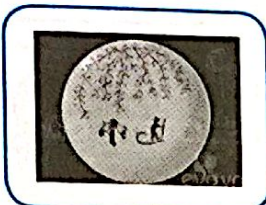
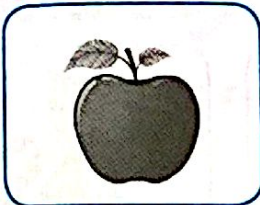
FIRST CHOICE
(A)

SECOND
CHOICE (B)

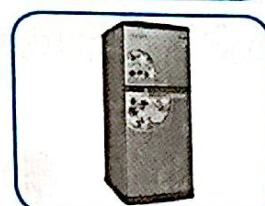
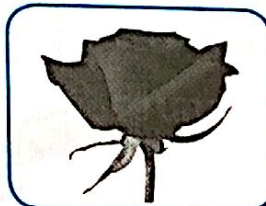
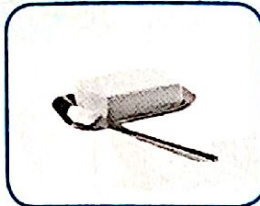
THIRD CHOICE
(C)

FOURTH
CHOICE (D)

1



2



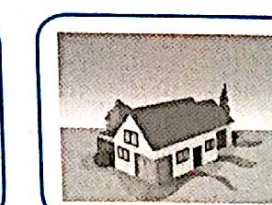
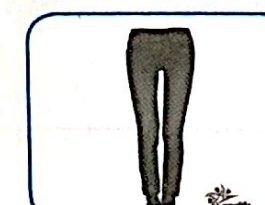
3



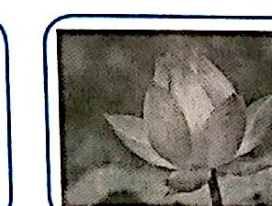
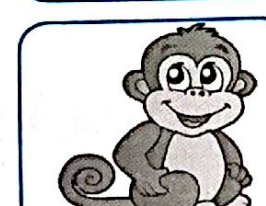
4



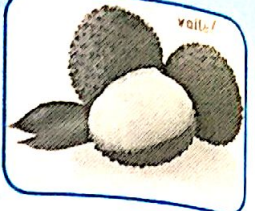
5



6



7



8



9



10



ROUND 31

TEST

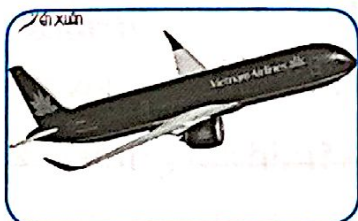
A

Exercise 1: Match each picture with a suitable word/phrase. (Nối tranh với từ/ cụm từ thích hợp).

PICTURE

WORD

1



a

pandas

2



b

wake up

3



c

swimming pool

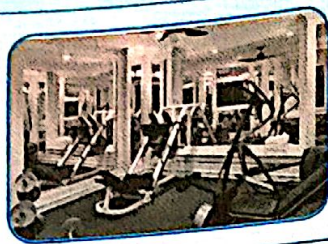
4



d

write a letter

5



e

painting class

6



f

airplane

7



g

stadium

8



h

drums

9



i

gym

10



j

seafood

Your answer

1.	2.	3.	4.	5.
6.	7.	8.	9.	10.

Exercise 2: Choose the correct answer. (Chọn đáp án đúng).

1. Mike is playing soccer with his friends. "Soccer" means:
 a. tennis b. table tennis c. football d. badminton
2. She wants ... an English teacher.
 a. being b. to be c. is d. be
3. There are ... apples on the table.
 a. a lot b. an c. some d. any
4. Choose the word whose underlined part is pronounced differently.
 a. face b. hand c. man d. black
5. Children ... play football in the streets.
 a. can't b. have to c. don't have d. are to

Exercise 3: Put missing letters or a word to complete the sentence.
(Điền các chữ cái hoặc từ còn thiếu để hoàn thành câu).

1. The festival _ _ _ held in the park near our school.
2. _ _ _ is waiting for him? – A beautiful girl.
3. Mai has a bad cold. She can't _ _ to school today.
4. My uncle's office is on _ _ _ third floor.
5. _ _ _ _ up! We don't have much time.
6. What _ _ _ _ do you get up? – I get up at 7 a.m.
7. Watching TV a lot is not good _ _ _ your eyes.
8. Do you _ _ _ _ many friends?
9. Hello, Mary. Nice to _ _ _ _ you again.
10. Katie looks really pretty _ _ that dress.

Exercise 4: Listen and choose what you hear (Nghe và chọn phương án em nghe thấy).



1. ... do Linda and her parents often have for ...?
 a. What - lunch b. How - lunch c. When - dinner d. What - dinner
2. Would you like to go to the ...?
 a. amazement park b. amusement park
 c. amazement place d. enjoyable place
3. Children ... drink a lot of milk and ... everyday.
 a. should - juice b. should - fruit
 c. should - fruit juice d. would - fruit juice
4. ... of them are pupils ... grade 5.
 a. Both - in b. Both - on c. Two - at d. Two - of
5. Can I borrow your ..., Adam?
 a. bag b. ink pot c. pink bag d. pink bed
6. John is sitting at the desk ... me.
 a. behind b. near c. close to d. in front of
7. Our flat is on the ... in this building.
 a. nine door b. ninth floor c. nine floor d. five floor
8. How often does he do ... exercise in ...?
 a. morning - winter b. his - summer
 c. the - winter d. morning - spring
9. Pupils should ... to their teachers during
 a. tell - classroom b. speak - last time
 c. talk - class time d. listen - class time
10. Mr. Brown likes ... food very much.
 a. Chinese b. Vietnamese c. Japanese d. Korean

7



g

coconut

8



h

picnic tent

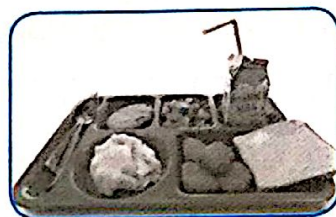
9



i

vases

10



j

go to bed

Your answer

1.	2.	3.	4.	5.
6.	7.	8.	9.	10.

Exercise 2: Choose the correct answer. (Chọn đáp án đúng).

- You can borrow books from the ...
a. *post office* b. *café* c. *hospital* d. *library*
- Choose the word whose underlined part is pronounced differently.
a. *cloudy* b. *house* c. *about* d. *four*
- Mary and Kate ... coming to class today.
a. *isn't* b. *don't* c. *aren't* d. *doesn't*
- Choose the odd one out.
a. *tired* b. *sad* c. *cold* d. *snow*

5. Choose the word whose underlined part is pronounced differently.
 a. listen b. pencil c. tell d. help

Exercise 3: Put missing letters or a word to complete the sentence.
 (Điền các chữ cái hoặc từ còn thiếu để hoàn thành câu).

- All of my friends like watching cartoons __ TV.
- I miss my mother very much when she is away ____ home.
- I need some stamps. Where is the ____ office.
- We need to buy some sugar and milk to ____ a cake.
- Sally doesn't want to eat hamburgers any ____.
- ____ you at Ha Long Bay last weekend?
- Who do you live ____? – My parents.
- We had celebrations __ the school yard.
- What a beautiful Sunday! Why don't we ____ breakfast in the garden?
- What kind of TV prog__s do you like best?

Exercise 4: Listen and choose what you hear (Nghe và chọn phương án em nghe thấy).



- He ... goes ... with his friend in summer.
 a. *sometimes - fishing* b. *sometimes - skiing*
 c. *sometimes - hiking* d. *rarely - hiking*
- ... do Linda and her parents often have for ...?
 a. *What - lunch* b. *How - lunch*
 c. *When - dinner* d. *What - dinner*
- How often does he do ... exercise in ...?
 a. *morning - winter* b. *his - summer*
 c. *the - winter* d. *morning - spring*

4. ... is Jonny today? – He's very ..., I think.
a. *How - well* b. *What - good*
c. *How - very well* d. *Where - here*
5. John is sitting at the desk ... me.
a. *behind* b. *near* c. *close to* d. *in front of*
6. No ... in England is very ... from the sea.
a. *towns - far* b. *where - far* c. *where - near* d. *town - near*
7. What activities can we do at the ...?
a. *festival* b. *school festival* c. *musical show* d. *meeting*
8. Our flat is on the ... in this building.
a. *first floor* b. *second floor* c. *third floor* d. *forth floor*
9. Mr. Brown likes ... food very much.
a. *Malaysian* b. *Vietnamese* c. *Japanese* d. *Korean*
10. In the South of Vietnam, there are only two seasons: the ... and the ... one.
a. *rainy - dry* b. *hot - cold* c. *summer - winter* d. *spring - winter*

ROUND 32

TEST

A

Exercise 1: Choose the correct answer. (Chọn đáp án đúng).

1. We play soccer in a ... near our house.
a. hospital b. museum c. bookshop d. stadium
2. I come ... home at 7:30 in the evening.
a. to b. at c. on d. Ø
3. Kate and Jenny are ...
a. nurse b. policemen c. student d. sisters
4. Choose the word whose underlined part is pronounced differently.
a. tennis b. ten c. soccer d. never
5. What do you often do in your ... time, Ann? – I watch videos.
a. home b. busy c. good d. free
6. Choose the odd one out.
a. blue b. green c. white d. thin
7. He loves books. He ... them every day.
a. is reading b. reading c. read d. reads
8. Nam often ... to the movies on Sundays.
a. go b. goes c. going d. is going

9. ... are you going to stay with your aunt? – For 2 weeks.
a. How much b. How long c. How often d. How many
10. My teacher combs her ... every morning.
a. face b. nose c. hair d. mouth

Exercise 2: Pick out one redundant letter to make the correct word.
 (Bỏ một chữ cái thừa để có từ đúng).

- | | |
|-----------|------------|
| 1. ALAONG | 6. MEMOBER |
| 2. SAMEN | 7. PARIK |
| 3. STAMIP | 8. WALTER |
| 4. FIVELD | 9. LIAFE |
| 5. ORSDER | 10. PLACKE |

Exercise 3: Reorder the words/phrases to make the correct sentences.
 (Sắp xếp lại từ hoặc cụm từ để tạo thành câu hoàn chỉnh).

1. My sister/ reading books/ free time./ enjoys/ in his
-

2. Does/ have/ a lot of/ mountains?/ her country
-

3. that?/ after/ to bed/ you go/ Did
-

4. They are/ the city/ going/ around/ by horse.
-

5. She/ how/ didn't/ to dance./ know
-

6. the puzzle./ and Hoa/ complete/ always/ Linh
-



7. cats and dogs?/ playing/ with/ Does/ Ben love

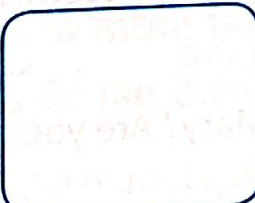
8. a/ Let's/ Scarlett's wedding party./ buy/ a present for

9. school?/ Are there/ classrooms/ in Nancy's/ twenty

10. does/ he/ language/ speak?/ Which

Exercise 4: Listen and tick the correct photo. (Nghe và chọn hình đúng).

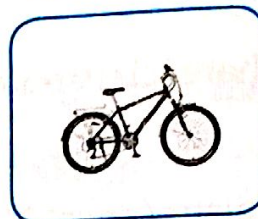
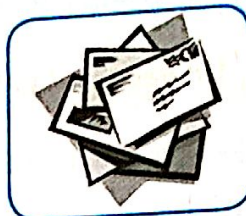
Track
30

	FIRST CHOICE (A)	SECOND CHOICE (B)	THIRD CHOICE (C)	FOURTH CHOICE (D)
1				
2				
3				
4				
5				

6



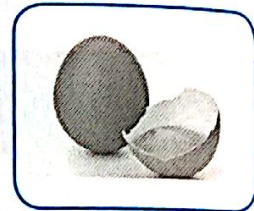
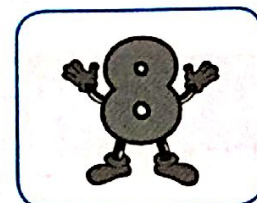
7



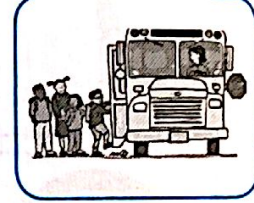
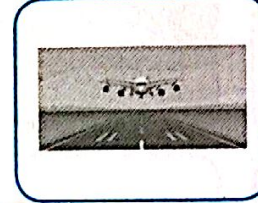
8



9



10



TEST

B

Exercise 1: Choose the correct answer. (Chọn đáp án đúng).

1. My sister has beautiful teeth. Her teeth ... white.

- a. is b. are c. aren't d. isn't

2. What is the ..., Mary? Are you cold? – Yes, and hungry.

- a. that b. matter c. this d. there

3. Choose the word whose underlined part is pronounced differently.

- a. room b. door c. good d. afternoon

4. Choose the word whose underlined part is pronounced differently.
a. breakfast b. seat c. eat d. teach
5. Mr. John ... his bike to work every day.
a. drives b. goes c. runs d. rides
6. I don't like ... children. They always make noise.
a. these b. that c. this d. you
7. ... he often ... the kites when he isn't busy?
a. Does - flies b. Do - fly c. Does - fly d. Do - flies
8. Is your sister's hair long ... short?
a. and b. or c. with d. between
9. Nancy is tired. She'd like to ...
a. run b. sit down c. jump d. work
10. Do they have ... things to drink?
a. many b. any c. a d. an

Exercise 2: Pick out one redundant letter to make the correct word.
[Bỏ một chữ cái thừa để có từ đúng].

- | | |
|------------|-------------|
| 1. FLOWBER | 6. NOILSE |
| 2. DOWON | 7. NEXAT |
| 3. ALSOUD | 8. GROSUP |
| 4. BUSTY | 9. THROEW |
| 5. WORLED | 10. PEOPPLE |

Exercise 3: Reorder the words/phrases to make the right sentences.
[Sắp xếp lại từ hoặc cụm từ để tạo thành câu hoàn chỉnh].

1. candies/ You shouldn't/ at night./ too many/ eat

2. in the morning./ football/ play/ never/ They

3. near the park./ play/ Don't/ children/ let

4. as/ present./ books/ My friends/ often give me

5. on/ Is your/ little son's/ January 20th?/ birthday

6. Nam's school/ day/ yesterday./ held a/ sport

7. in the spring?/ like/ the weather/ is/ What

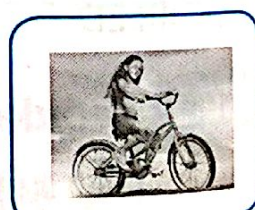
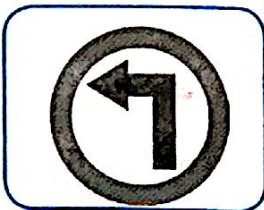
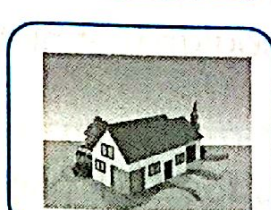
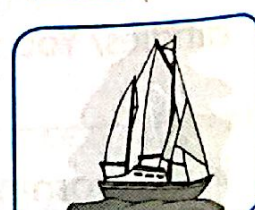
8. often help/ Do you/ the housework?/ your mother/ with

9. your city?/ in/ How many/ people/ are there

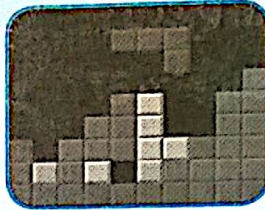
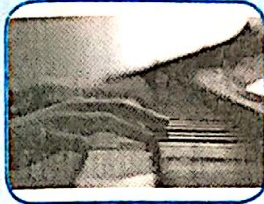
10. does she/ in/ What/ her free time?/ enjoy doing

Exercise 4: Listen and tick the correct photo. (Nghe và chọn hình đúng).

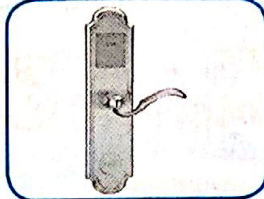


	FIRST CHOICE ^o (A)	SECOND CHOICE (B)	THIRD CHOICE (C)	FOURTH CHOICE (D)
1				
2				

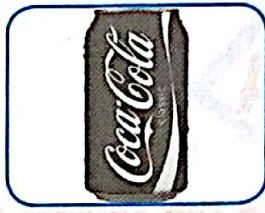
3



4



5



6



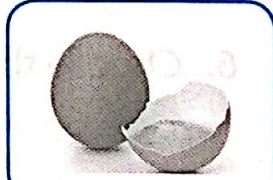
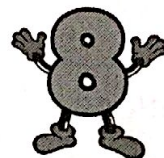
7



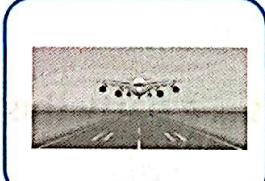
8



9



10



ROUND 33

TEST

A

Exercise 1: Choose the correct answer. (Chọn đáp án đúng).

- They are going to stay at a ... house in Nha Trang.
a. friends b. friend's c. friends' d. friend
- Choose the word whose underlined part is pronounced differently.
a. wear b. year c. hear d. near
- Do you like pop music? - ...
a. I would b. Yes, a lot c. No, I like it d. Yes, we are
- What was wrong with Maria? – She ... a stomachache.
a. have b. has c. having d. had
- How ... is it from your home to school?
a. far b. long c. tall d. high
- Choose the odd one out.
a. tennis b. volleyball c. draw d. basketball
- Coffee is my favourite ...
a. food b. meal c. drink d. sweets
- The students ... a party this evening.
a. are getting b. make c. are having d. get

9. ...do you get there? – We walk, of course.

- a. Why b. What c. How by d. How

10. Choose the odd one out.

- a. food b. weather c. hungry d. pet

Exercise 2: Put a missing letter to complete the word. (Điền một chữ cái còn thiếu để hoàn thành từ).

1. T_NNEL

6. ACTI_ITY

2. _LOUD

7. SOME_IMES

3. AH_AD

8. TI_K

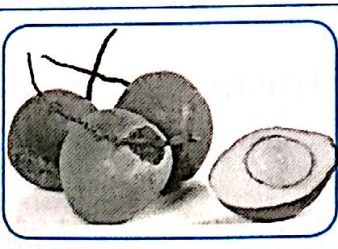
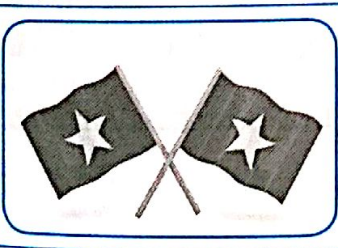
4. _AUSOLEUM

9. W_ONG

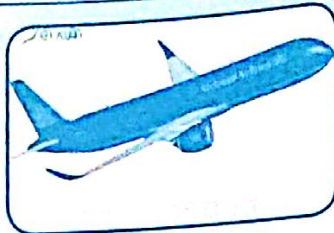
5. TRA_SPORT

10. PE_SON

Exercise 3: Match each picture with a suitable word/phrase. (Nối tranh với từ/ cụm từ thích hợp).

PICTURE	WORD
1 	a <i>coconuts</i>
2 	b <i>flags</i>
3 	c <i>boots</i>
4 	d <i>cry</i>

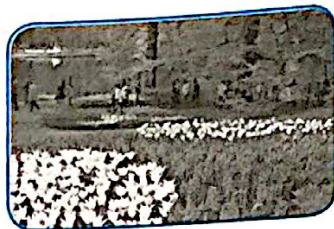
5



e

kites

6



f

badminton

7



g

cell phone

8



h

lie on the beach

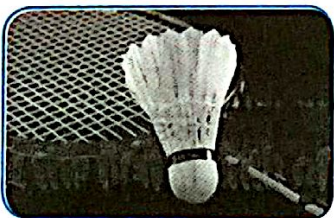
9



i

walk in the park

10



j

airplane

Your answer

1.	2.	3.	4.	5.
6.	7.	8.	9.	10.

Exercise 4: Listen and fill in the blanks. (Nghe và điền vào chỗ trống).



1. _____ do you often play?
2. Does your country have a lot of rivers and _____?
3. Would you like to watch the _____ show?
4. Are _____ long or short?
5. Can you _____ me the way to the August _____ please?
6. What's wrong with Linda _____? – She has a _____.
7. Did you find a _____ under the _____?
8. How long does it _____ him to get to school by _____?
9. How far is it from your _____ to _____?
10. What does Kelly _____ do after she _____ up?

TEST

B

Exercise 2: Choose the correct answer. (Chọn đáp án đúng).

1. How many ... are there in a year? – Four.
a. days b. hours c. months d. seasons
2. Choose the odd one out.
a. tired b. hungry c. thirty d. hot
3. Choose the odd one out.
a. fish b. nose c. eye d. hair
4. Choose the word whose underlined part is pronounced differently.
a. clear b. meat c. near d. dear
5. You can buy some books or some pens at the ...
a. bookshop b. cinema c. post office d. zoo

6. Smile, Lan! I'm going to ... a photo of you.
a. take b. do c. catch d. have
7. There is a park ... our school.
a. among b. next c. between d. near
8. Peter comes from Britain. He speaks ...
a. American b. British c. English d. Korean
9. Listen to the teacher. She is ... a funny story.
a. talking b. speaking c. telling d. saying
10. Choose the word whose underlined part is pronounced differently.
a. talk b. mark c. large d. hard

Exercise 3: Put a missing letter to complete the word. (Điền một chữ cái còn thiếu để hoàn thành từ).

- | | |
|--------------|---------------|
| 1. MAR_THON | 6. TW_ |
| 2. MINU_E | 7. WEE_END |
| 3. S_RONG | 8. FA_ILY |
| 4. MO_ORBIKE | 9. CHRI_TMAS |
| 5. DENT_ST | 10. DIFFE_ENT |

Exercise 3: Match each picture with a suitable word/phrase. (Nối tranh với từ/ cụm từ thích hợp).

PICTURE		WORD	
1		a	coconuts
2		b	toys

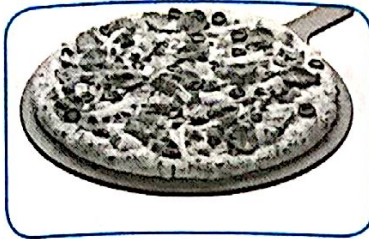
3



c

ropes

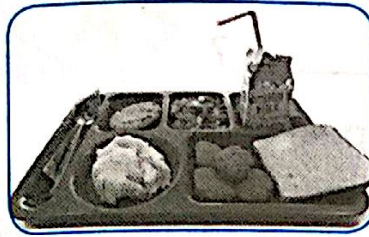
4



d

play the guitar

5



e

clouds

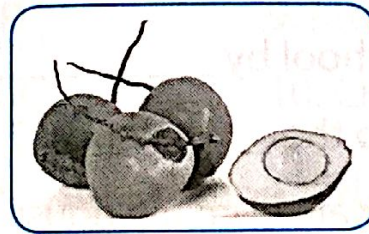
6



f

pigs

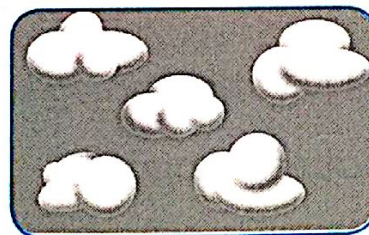
7



g

pizza

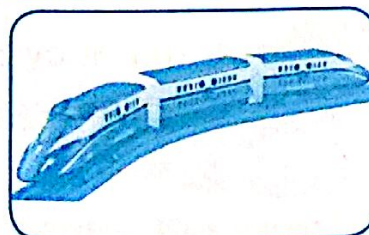
8



h

train

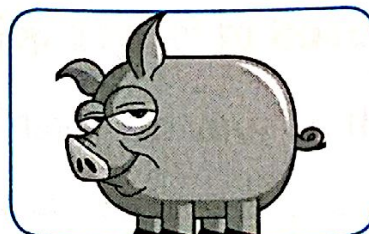
9



i

glasses of beer

10



j

dishes

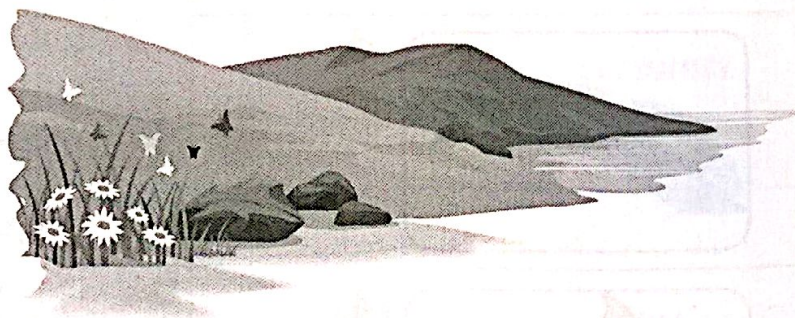
Your answer

1.	2.	3.	4.	5.
6.	7.	8.	9.	10.

Exercise 4: Listen and fill in the blanks. (Nghe và điền vào chỗ trống).



1. Does your country have a lot of _____?
2. What _____ can your mother speak?
3. There is something wrong with your _____.
4. Would you like to watch the _____ show?
5. What's wrong with Linda today? – She has a _____.
6. Is there a _____ in your house?
7. What did you see at the _____?
8. How long does it take him to get to school by _____?
9. How far is it from your _____ to the _____?
10. It takes me _____ minutes to walk from my house to the bus _____.



ROUND 34

TEST

A

Exercise 1:

pick out one redundant letter to make the correct word.
[Bỏ một chữ cái thừa để có từ đúng].

- | | |
|------------|-------------|
| 1. BUTOTER | 6. OTAHHER |
| 2. JUMAP | 7. THIRUSTY |
| 3. OLRANGE | 8. BILACK |
| 4. BTREAD | 9. MUSAIC |
| 5. STIRONG | 10. CHICKEN |

Exercise 2:

Put the missing letters or a word to make the correct sentence. [Điền chữ cái hoặc từ còn thiếu để hoàn thành câu].

1. They are going to stay in Hue _ _ _ a week.
2. How _ _ _ _ floors does your school have?
3. The Browns are travelling to HCM City _ _ train?
4. What is your daughter's _ _ _ _? – She's Kate.
5. _ _ _ _ _ is this pencil? – It's Mary's.

Exercise 3:

Reorder the words/phrases to make the right sentences.
[Sắp xếp lại từ hoặc cụm từ để tạo thành câu hoàn chỉnh].

1. shelf?/ have/ Do you/ on the/ any books

2. the computer/ all day./ She/ looks/ at

3. Is she/ in the library/ or in/ the schoolyard?

4. bedtime./ usually reads/ before/ My father/ some newspapers

5. these numbers/ write/ notebook./ Please/ in your

6. at this market./ My mother/ buys/ vegetables/ sometimes

7. she want?/ What kind/ does/ of dress

8. is a/ for you./ present/ This doll/ birthday

9. much/ want?/ rice and beef/ How/ do you

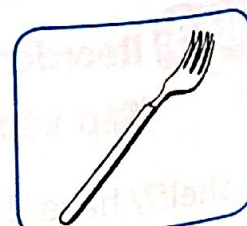
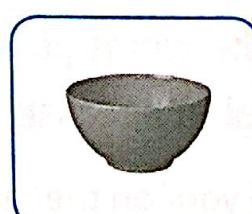
10. likes/ restaurant./ at a/ having dinner/ My father

Exercise 4: Listen and tick the correct photo. (Nghe và chọn hình đúng).



FIRST CHOICE (A)	SECOND CHOICE (B)	THIRD CHOICE (C)	FOURTH CHOICE (D)
---------------------	----------------------	---------------------	----------------------

1



2



3



4



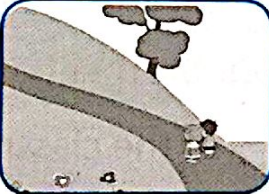
5



6



7



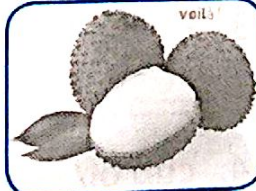
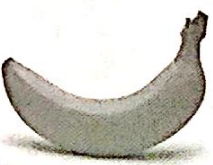
8



9



10



TEST

B

Exercise 1: Pick out one redundant letter to make the correct word.
(Bỏ một chữ cái thừa để có từ đúng).

- | | |
|-------------|-------------|
| 1. PAOST | 6. SQUIARE |
| 2. CARROAT | 7. WASHT |
| 3. PORESENT | 8. CHEESEEE |
| 4. PYLACE | 9. KUNDER |
| 5. PASUTER | 10. GUITTAR |

Exercise 2: Put missing letters or a word to complete the sentence.
(Điền các chữ cái hoặc từ còn thiếu để hoàn thành câu).

- Both Edward and Laura _____ born on August 19th.
- _____ are you going to stay in Đà Nang? – In a small hotel.
- They're going to watch a football _____ at the stadium.
- How _____ homework does your brother have every day?
- Mrs Smith is standing in _____ of the classroom.

Exercise 3: Reorder the words/phrases to make the right sentences.
(Sắp xếp lại từ hoặc cụm từ để tạo thành câu hoàn chỉnh).

- the toy store/ in/ keeps/ the morning?/ Who

- too much/ laugh/ in the class./ Don't

- He never/ goes/ weather./ in bad/ swimming

- cup of/ What/ having a/ coffee now?/ about

5. should clean/ You/ a week./ three times/ your room

6. with/ Linda/ often practices/ her mother./ the piano

7. a yellow T-shirt/ is wearing/ and/ Mike/ jeans.

8. All the/ students/ at 7./ must go/ to school

9. like walking/ around/ Do you/ in the evening?/ the lake

10. an important meeting/ I'm/ Mrs. White./ going to have/ with

Exercise 4: Listen and tick the correct photo. (Nghe và chọn hình đúng).



	FIRST CHOICE (A)	SECOND CHOICE (B)	THIRD CHOICE (C)	FOURTH CHOICE (D)
1				
2				
3				

4



5



6



7



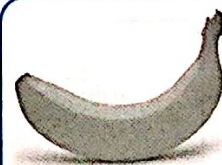
8



9



10



ROUND 35

TEST

A

Exercise 1: Match each picture with a suitable word/phrase. (Nối tranh với từ/ cụm từ thích hợp).

PICTURE

WORD

1



a

railway station

2



b

go to the dentist

3



c

paper clips

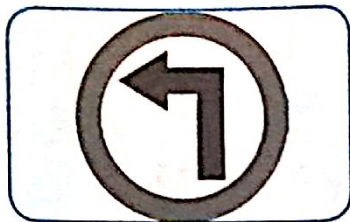
4



d

road sign

5



e

Island

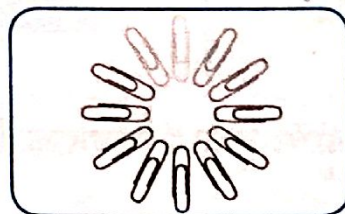
6



f

movie theater

7



g

read books in the library

8



h

play games

9



i

lying on the beach

10



j

bones

Your answer

1.	2.	3.	4.	5.
6.	7.	8.	9.	10.

Exercise 2: Put a missing letter to complete the word. (Điền một chữ cái còn thiếu để hoàn thành từ).

- | | |
|--------------|-------------|
| 1. KIL_METER | 6. STRAI_HT |
| 2. S_ADIUM | 7. AH_AD |
| 3. CONN_CT | 8. SO_CER |
| 4. SI_N | 9. MON_EY |
| 5. O_CE | 10. CIR_US |

Exercise 3: Choose the correct answer. (Chọn đáp án đúng).

- My parents like listening ... old English songs.
a. at b. of c. to d. with
- How often do you do exercises in the summer? - ...
a. I sometimes do b. Yes, I do
c. I like it d. I play soccer
- Choose the word whose underlined part is pronounced differently.
a. read b. weather c. season d. beach
- Choose the word whose underlined part is pronounced differently.
a. soccer b. tennis c. tent d. never
- ... does your grandfather go jogging? - In the afternoon.
a. When b. What time c. How often d. How
- ...? - He's from France.
a. Where is he from b. What's his name
c. What does he do d. What's his nationality
- ... is that bar of soap? - It's 12,300 VND.
a. What b. Where c. How many d. How much
- The cinema isn't very far ... our house so we are going ... foot.
a. on - from b. from - on c. from - to d. to - by
- How often does Phong watch TV? - ...
a. Twice a day b. For two days c. On Sundays d. A day twice

10. What ... your favourite food?

a. do

b. does

c. is

d. are

Exercise 4: Listen and fill in the blanks. (Nghe và điền vào chỗ trống).

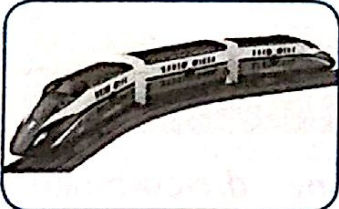
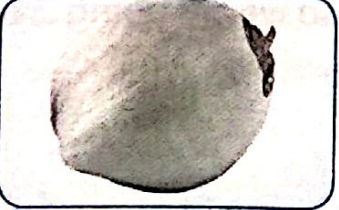


1. I'm always _____ for school at 6:30.
2. Jenny works with _____ all day.
3. What's the _____? – I have a fever.
4. Mary often _____ her mother to clean the floor.
5. Who often _____ the clothes in your family?
6. The man in blue _____ is my uncle.
7. The bus _____ at 4:40.
8. My _____ like listening to old Vietnamese song.
9. Did your sister help you to do the _____?
10. He found an _____ under the bookcase.

TEST

B

Exercise 1: Match each picture with a suitable word/phrase. (Nối tranh với từ/ cụm từ thích hợp).

	PICTURE	WORD
1		a train
2		b toothache

3



c

diary

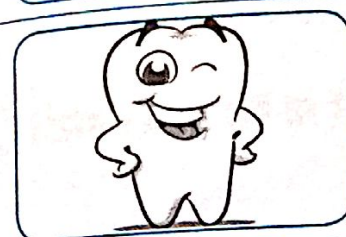
4



d

street

5



e

còconut

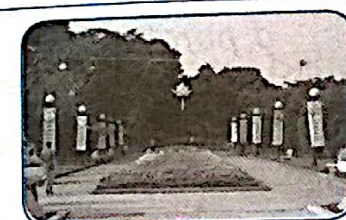
6



f

audience

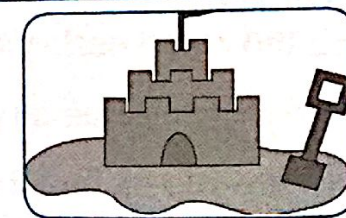
7



g

librarian

8



h

park

9



i

sandcastle

10



j

people

Your answer

1.	2.	3.	4.	5.
6.	7.	8.	9.	10.

Exercise 2: Put a missing letter to complete the words. (Điền một chữ cái còn thiếu để hoàn thành từ).

- | | |
|-----------|-------------|
| 1. M_TTER | 6. T_RN |
| 2. PL_Y | 7. RIGH_ |
| 3. TO_CH | 8. F_OTBALL |
| 4. _OAD | 9. _UPPET |
| 5. THRE_ | 10. MUS_CAL |

Exercise 3: Choose the correct answer. (Chọn đáp án đúng).

- Choose the odd one out.
a. bad b. green c. yellow d. purple
- Lan ... books before going to bed every night.
a. would like to read b. would like reading
c. doesn't would like to read d. all are correct
- Choose the odd one out.
a. snow b. sun c. rainy d. storm
- How much is ...? – 80.000 VND.
a. a pair shorts b. a pair of short
c. a pair of shorts d. pair of shorts
- I have Maths on Monday and Friday. We have it ... a week.
a. once b. twice c. three times d. four times
- ... were you yesterday morning? – I was at the beach.
a. When b. What c. Why d. Where

7. How often does Phong watch TV? - ...
 a. Twice a day b. For two days c. On Sundays d. A day twice
8. ... she ... in the garden every afternoon?
 a. Is - skipping b. Is - skips c. Does - skip d. Do - skip
9. The cinema isn't very far ... our house so we are going ... foot.
 a. on - from b. from - on c. from - to d. to - by
10. Choose the odd one out.
 a. go b. swim c. jog d. tent

Exercise 4: Listen and fill in the blank. (Nghe và điền vào chỗ trống).



1. What _____ do you enjoy the most?
2. They often go _____ in the summer.
3. Which _____ are you and Jane in?
4. I found him hiding behind the _____.
5. She usually has her _____ at 8:00 a.m.
6. She has a _____.
7. Mary often helps her _____ to clean the floor.
8. My parents like listening to old _____ songs.
9. He found an old watch under the _____.
10. Are there any _____ left? I'm very hungry.

KEYS

ROUND 18

TEST A

Exercise 1: Put missing letters or a word to complete the sentence. (Điền các chữ cái hoặc từ còn thiếu để hoàn thành câu).

1. ave 2. many 3. for 4. Which

Exercise 2: Reorder the words/phrases to make the right sentences. (Sắp xếp lại từ hoặc cụm từ để tạo thành câu hoàn chỉnh).

1. There isn't any coffee in the cup.
2. You shouldn't eat too many candies at night.
3. Would you like to drink some beer, Mr James?
4. My family's picture is on the wall.
5. Can you help me for a minute?
6. Don't sit in the sun when the weather's hot.
7. The dentist checks his teeth.
8. We never wear sweaters in summer in Hanoi.
9. My little sister wants to be a famous singer.
10. During the break time, they usually play chess with their classmates.

Exercise 3: Match picture word with a suitable word/phrase. (Nối từ với ý nghĩa thích hợp).

1. a 2. e 3. d 4. f 5. b
6. g 7. h 8. i 9. c 10. j

Exercise 4: Listen and choose what you hear (Nghe và chọn phương án em nghe thấy). (Track 2)

1. a 2. b 3. c 4. c 5. b
6. c 7. d 8. a 9. d 10. d

TEST B

Exercise 1: Choose the correct answer. (Chọn đáp án đúng).

1. a 2. c 3. a 4. b 5. c

Exercise 2: Put missing letters or a word to complete the sentence. (Điền các chữ cái hoặc từ còn thiếu để hoàn thành câu).

1. doing 2. for 3. for 4. Did 5. very
6. father 7. to 8. an 9. How 10. to

Exercise 3: Match picture word with a suitable word/phrase. (Nối từ với ý nghĩa thích hợp).

1. h 2. a 3. b 4. e 5. j
6. i 7. d 8. c 9. g 10. f

Exercise 4: Listen and choose what you hear (Nghe và chọn phương án em nghe thấy). (track 3)

1. a 2. d 3. d 4. b 5. a
6. c 7. b 8. c 9. c 10. b

ROUND 19

TEST A

Exercise 1: Put missing letters or a word to complete the sentence. (Điền các chữ cái hoặc từ còn thiếu để hoàn thành câu).

1. ve 2. th 3. r 4. ob 5. bj
6. oo 7. rr 8. eve 9. pe 10. jec

Exercise 2: Match each picture with a suitable word/phrase. (Nối tranh với từ/cụm từ thích hợp).

1. f 2. c 3. a 4. j 5. h
6. d 7. i 8. b 9. e 10. g

Exercise 3: Choose the correct answer. (Chọn đáp án đúng).

1. b 2. a 3. d 4. a

Exercise 4: Listen and choose what you hear (Nghe và chọn phương án em nghe thấy). (track 4)

1. c 2. c 3. d 4. a 5. b
6. d 7. a 8. d 9. a 10. c

TEST B

Exercise 1: Reorder the words/phrases to make the right sentences. (Sắp xếp lại từ hoặc cụm từ để tạo thành câu hoàn chỉnh).

1. Do you like some butter?
2. I like apple and ice cream very much.
3. Would you like some milk?
4. There are two books on the table.
5. My brother can't swim.
6. I learn how to read and write during English lessons.
7. Why do you like English?
8. We have an English lesson on Monday.
9. There are two bedrooms in my house.
10. Clean your room, Peter.

Exercise 2: Choose the correct answer. (Chọn đáp án đúng).

1. d 2. c 3. d 4. d 5. c

6. b 7. b 8. d 9. c 10. b

Exercise 3: Match each picture with a suitable word/phrase. (Nối tranh với từ/cụm từ thích hợp).

1. d 2. i 3. j 4. a 5. g
6. e 7. b 8. h 9. f 10. c

Exercises 4: Listen and fill in the blanks. (Nghe và điền vào chỗ trống). (track 5)

1. d 2. b 3. c 4. d 5. b
6. a 7. d 8. a 9. a 10. d

ROUND 20

TEST A

Exercise 1: Choose the correct answer. (Chọn đáp án đúng).

1. c 2. a 3. c 4. a 5. a
6. c 7. d 8. a 9. c 10. a

Exercise 2: Reorder the words/phrases to make the right sentences. (Sắp xếp lại từ hoặc cụm từ để tạo thành câu hoàn chỉnh).

1. Lisa likes helping her parents on their farm.
2. Does the library open at lunch time?
3. Watching TV is not good for children.
4. Is she going to the post office to send letters?
5. All the books in his library are in English.
6. Is Aunt Susan's hair long or short?
7. Do you know anything about your new classmate?
8. My uncle doesn't have much money to buy a new car.
9. There are some mountains behind their house.
10. Does Kate always enjoy playing chess with her father in the evening?

Exercise 3: Pick out one redundant letter to make the correct word. (Bỏ một chữ cái thừa để có từ đúng).

- | | |
|------------|------------|
| 1. FINELD | 6. HUNIGRY |
| 2. FASTHER | 7. WINVITE |
| 3. MUSTEUM | 8. AGRRAIN |
| 4. PUZZALE | 9. CANEDY |
| 5. SOWEET | 10. SOMILE |

Exercise 4: Listen and choose what you hear (Nghe và chọn phương án em nghe thấy). (track 6)

- | | | | | |
|------|------|------|------|-------|
| 1. a | 2. b | 3. a | 4. c | 5. a |
| 6. b | 7. c | 8. d | 9. a | 10. b |

TEST B

Exercise 1: Choose the correct answer. (Chọn đáp án đúng).

- | | | | | |
|------|------|------|------|-------|
| 1. d | 2. c | 3. a | 4. b | 5. a |
| 6. d | 7. a | 8. d | 9. a | 10. b |

Exercise 2: Reorder the words/phrases to make the right sentences. (Sắp xếp lại từ hoặc cụm từ để tạo thành câu hoàn chỉnh).

- My brother often visits uncle Tom twice a month.
- Is your ruler long or short?
- What time does the canteen open?
- Do you know anything about this animal?
- How often does your sister go swimming?
- Sophie is an English teacher from the USA.
- There are so many houses on this street.
- Who is the new teacher at your brother's school?
- I want to send this gift to my little sister.
- December is the last month of the year.

Exercise 3: Pick out one redundant letter to make the correct word. (Bỏ một chữ cái thừa để có từ đúng).

- | | |
|--------------|-----------------|
| 1. MIRSTAKE | 6. GRANSDFATHER |
| 2. PUZZALE | 7. CEELLPHONE |
| 3. KITCAHEN | 8. HOUESE |
| 4. GAKRDEN | 9. TENNJIS |
| 5. CHILADREN | 10. QHUEEN |

Exercise 4: Listen and choose what you hear (Nghe và chọn phương án em nghe thấy). (track 7)

- | | | | | |
|------|------|------|------|-------|
| 1. b | 2. a | 3. a | 4. b | 5. c |
| 6. a | 7. a | 8. a | 9. a | 10. a |

ROUND 21

TEST A

Exercise 1: Choose the correct answer. (Chọn đáp án đúng).

- | | | | | |
|------|------|------|------|------|
| 1. b | 2. c | 3. c | 4. d | 5. d |
|------|------|------|------|------|

Exercise 2: Put a missing letter to complete the word. (Điền một chữ cái còn thiếu để hoàn thành từ).

- | | |
|--------------|--------------|
| 1. WITHOUT | 6. EXCITED |
| 2. ARTIST | 7. STORE |
| 3. SPRING | 8. ALONG |
| 4. VEGETABLE | 9. THROAT |
| 5. BLOUSE | 10. SICKNESS |

Exercise 3: Match each picture with a suitable word/phrase. (Nối tranh với từ/cụm từ thích hợp).

- | | | | | |
|------|------|------|------|-------|
| 1. c | 2. e | 3. f | 4. i | 5. j |
| 6. h | 7. g | 8. a | 9. d | 10. b |

Exercise 4: Listen and choose what you hear (Nghe và chọn phương án em nghe thấy). (Track 8)

1. b 2. d 3. d 4. c 5. a
6. a 7. b 8. a 9. a 10. c

TEST B

Exercise 1: Choose the correct answer. (Chọn đáp án đúng).

1. c 2. d 3. a 4. a

Exercise 2: Put a missing letter to complete these words. (Điền một chữ cái hoặc từ còn thiếu để hoàn thành từ).

- | | |
|---------------------------------|-------------------------------|
| 1. WEEK <u>END</u> | 6. R <u>I</u> GHT |
| 2. AN <u>S</u> WER | 7. B <u>E</u> EF |
| 3. M <u>I</u> NUTE | 8. B <u>U</u> SY |
| 4. B <u>O</u> DY | 9. C <u>O</u> MPL <u>E</u> TE |
| 5. STOMACH <u>A</u> CH <u>E</u> | 10. DAUGHT <u>E</u> R |

Exercise 3: Match each picture with a suitable word/phrase. (Nối tranh với từ/cụm từ thích hợp).

1. a 2. b 3. e 4. g 5. j
6. d 7. c 8. i 9. f 10. h

Exercise 4: Listen and choose what you hear (Nghe và chọn phương án em nghe thấy). (Track 9)

1. c 2. c 3. b 4. c 5. d
6. c 7. a 8. c 9. d 10. c

ROUND 22

TEST A

Exercise 1: Pick out one redundant letter to make the correct word. (Bỏ một chữ cái thừa để có từ đúng).

1. TISSULE
2. POLFICE
3. PHORNE
4. QUESATION
5. SNACKE

6. ENVERLOPE
7. FOOTBALLNER
8. WHISTE
9. BECHAUSE
10. FARMIOUS

Exercise 2: Put missing letters or a word to complete the sentence. (Điền các chữ cái hoặc từ còn thiếu để hoàn thành câu).

1. by
2. do
3. do
4. not
5. What

Exercise 3: Reorder the words/phrases to make the right sentences. (Sắp xếp lại từ hoặc cụm từ để tạo thành câu hoàn chỉnh).

1. Does she ever eat pizza in the morning?
2. John dislikes going to the supermarket with his mother.
3. I didn't eat any meat in our yesterday party.
4. Frank did his homework for three hours yesterday evening.
5. Trinh Cong Son is both an artist and a musician.
6. She doesn't enjoy watching football on TV.
7. How are you going to travel to Hoi An next month?
8. Bill's brother often plays computer games after schoool.
9. I'm going to take along some fruits.
10. Andrea's brother sent him a letter from Singapore.

Exercise 4: Listen and choose what you hear (Nghe và chọn phương án em nghe thấy). (Track 10)

1. a
2. d
3. a
4. b
5. a
6. c
7. b
8. c
9. c
10. a

TEST B

Exercise 1: Pick out one redundant letter to make the correct word. (Bỏ một chữ cái thừa để có từ đúng).

- | | |
|-------------|---------------|
| 1. STARTION | 6. PHORNE |
| 2. PAPEAR | 7. TIXRED |
| 3. MATETER | 8. SPARGHETTI |
| 4. VIORLIN | 9. CREWAM |
| 5. ERAYSER | 10. ADDWRESS |

Exercise 2: Put missing letters or a word to complete the sentence. (Điền các chữ cái hoặc từ còn thiếu để hoàn thành câu).

- | | | | | |
|-------|--------|----------|---------|-------|
| 1. go | 2. the | 3. raise | 4. What | 5. at |
|-------|--------|----------|---------|-------|

Exercise 3: Reorder the words/phrases to make the right sentences. (Sắp xếp lại từ hoặc cụm từ để tạo thành câu hoàn chỉnh).

1. What should we do to help the children?
2. I'm going to take along some fruits.
3. We are going to play computer games.
4. She is visiting a lot of interesting places in Hanoi.
5. Is autumn the season of fruits?
6. I and my close friend often play the guitar after school.
7. What is your son going to do after dinner?
8. Are there any lakes in your village?
9. He says he likes Singapore very much.
10. Michael often has a big breakfast before going to school.

Exercise 4: Listen and choose what you hear (Nghe và chọn phương án em nghe thấy). (Track 11)

- | | | | | |
|------|------|------|------|-------|
| 1. a | 2. d | 3. c | 4. a | 5. d |
| 6. a | 7. a | 8. c | 9. c | 10. d |

ROUND 23

TEST A

Exercise 1: Put a missing letter to complete the word. (Điền một chữ cái còn thiếu để hoàn thành từ).

- | | |
|--------------|------------|
| 1. MARKER | 6. GREAT |
| 2. COUGH | 7. BIRTH |
| 3. SQUARE | 8. BLOUSE |
| 4. PRACTISE | 9. TRAIN |
| 5. CLASSMATE | 10. CIRCLE |

Exercise 2: Choose the correct answer. (Chọn đáp án đúng).

- | | | | | |
|------|------|------|------|-------|
| 1. b | 2. c | 3. c | 4. c | 5. c |
| 6. b | 7. c | 8. c | 9. b | 10. d |

Exercise 3: Match each picture with a suitable word/phrase. (Nối tranh với từ/cụm từ thích hợp).

- | | | | | |
|------|------|------|------|-------|
| 1. f | 2. a | 3. b | 4. c | 5. i |
| 6. g | 7. h | 8. j | 9. e | 10. d |

Exercise 4: Listen and choose what you hear (Nghe và chọn phương án em nghe thấy). (Track 12)

- | | | | | |
|------|------|------|------|-------|
| 1. a | 2. c | 3. a | 4. d | 5. a |
| 6. b | 7. d | 8. a | 9. a | 10. c |

TEST B

Exercise 1: Put a missing letter to complete the word. (Điền một chữ cái còn thiếu để hoàn thành từ).

- | | |
|-----------|----------------|
| 1. TRAIN | 6. LARGE |
| 2. BINGO | 7. GROUP |
| 3. FAMOUS | 8. STOMACHACHE |

4. COMPLETE

9. GREAT

5. HEALTHY

10. FRUIT

Exercise 2: Choose the correct answer. (Chọn đáp án đúng).

1. a 2. a 3. d 4. c 5. b

6. a 7. b 8. d 9. b 10. a

Exercise 3: Match each picture with a suitable word/phrase. (Nối tranh với từ/cụm từ thích hợp).

1. c 2. f 3. g 4. a 5. h

6. i 7. b 8. e 9. j 10. d

Exercise 4: Listen and choose what you hear (Nghe và chọn phương án em nghe thấy). (Track 13)

1. a 2. d 3. d 4. b 5. a

6. c 7. b 8. c 9. b 10. a

ROUND 24

TEST A

Exercise 1: Put missing letters or a word to complete the sentence. (Điền các chữ cái hoặc từ còn thiếu để hoàn thành câu).

1. Did 2. Whose 3. How 4. cause

Exercise 2: Reorder the words/phrases to make the correct sentences. (Sắp xếp lại từ hoặc cụm từ để tạo thành câu hoàn chỉnh).

1. My sister likes all kinds of flowers.
2. Meg invited me to come to her birthday party yesterday.
3. Would you like me to do that for you?
4. How long was your flight from Hanoi to London?
5. Which cinemas do you want to go to?
6. Do you know the name of the book?

7. Where does she buy food for her breakfast every morning?
8. I often walk from my house to the zoo in 15 minutes.
9. Remember to write me a letter.
10. Singers often practise singing in the early mornig.

Exercise 3: Put a missing letter or a word to complete the words/ sentences.

(Điền các chữ cái hoặc từ còn thiếu để hoàn thành từ/ câu).

1. CHICKEN
2. RULER
3. FLOWER
4. Nice to meet you, Alan.
5. CHAIR
6. This ruler is long.
7. Jenny is my friend. She is from Hanoi.
8. How old are you? – I'm eleven years old.
9. I like orange juice.
10. This is my room.

Exercise 4: Listen and choose what you hear (Nghe và chọn phương án em nghe thấy). (track 14)

1. d 2. a 3. c 4. b 5. d
6. a 7. c 8. b 9. b 10. c

TEST B

Exercise 1: Put missing letters or a word to complete the sentence. (Điền các chữ cái hoặc từ còn thiếu để hoàn thành câu).

1. go 2. fine 3. from 4. have 5. for

Exercise 2: Reorder the words/phrases to make the right sentences. (Sắp xếp lại từ hoặc cụm từ để tạo thành câu hoàn chỉnh).

1. Which primary school did you go to?

2. Is it interesting to travel by train?
3. Everyone is having a good time at the picnic.
4. Going swimming in the summer is very interesting.
5. Little John is playing with his toy.
6. The man in the car is our new teacher.
7. Which classes do you have on Monday?
8. Is Victoria's classroom behind the garden?
9. What do you usually do in summer?
10. Are you happy with your study at school?

Exercise 3: Match each picture with a suitable word/phrase. (Nối tranh với từ/cụm từ thích hợp).

- | | | | | |
|------|------|------|------|-------|
| 1. a | 2. b | 3. e | 4. g | 5. j |
| 6. d | 7. c | 8. i | 9. f | 10. h |

Exercise 4: Listen and choose what you hear (Nghe và chọn phương án em nghe thấy). (track 15)

- | | | | | |
|------|------|------|------|-------|
| 1. b | 2. b | 3. a | 4. c | 5. d |
| 6. b | 7. d | 8. b | 9. b | 10. c |

ROUND 25

TEST A

Exercise 1: Choose the correct answer. (Chọn đáp án đúng).

- | | | |
|------|------|------|
| 1. d | 2. c | 3. a |
|------|------|------|

Exercise 2: Put missing letters or a word to complete the sentence. (Điền các chữ cái hoặc từ còn thiếu để hoàn thành câu).

- | | | | | |
|----------|-----------|----------|----------|----------|
| 1. Where | 2. much | 3. about | 4. for | 5. with |
| 6. lot | 7. before | 8. did | 9. times | 10. very |

Exercise 3: Match each picture with a suitable word/phrase. (Nối tranh với từ/ cụm từ thích hợp).

- | | | | | |
|------|------|------|------|-------|
| 1. a | 2. e | 3. d | 4. f | 5. b |
| 6. g | 7. h | 8. i | 9. c | 10. j |

Exercises 4: Listen and fill in the blank. (Nghe và điền vào chỗ trống). (track 16)

- | | |
|----------------|------------|
| 1. under | 6. heeping |
| 2. vase | 7. forest |
| 3. building | 8. rainbow |
| 4. snow | 9. park |
| 5. apple juice | 10. makes |

TEST B

Exercise 1: Choose the correct answer. (Chọn đáp án đúng).

1. d 2. a 3. c

Exercise 2: Put missing letters or a word to complete the sentence. (Điền các chữ cái hoặc từ còn thiếu để hoàn thành câu).

- | | | | | |
|-------|--------|--------|---------|--------|
| 1. in | 2. oi | 3. ea | 4. ro | 5. el |
| 6. ch | 7. and | 8. How | 9. many | 10. mi |

Exercise 3: Match each picture with a suitable word/phrase. (Nối tranh với từ/ cụm từ thích hợp).

- | | | | | |
|------|------|------|------|-------|
| 1. c | 2. f | 3. g | 4. a | 5. h |
| 6. i | 7. b | 8. e | 9. j | 10. d |

Exercises 4: Listen and fill in the blank. (Nghe và điền vào chỗ trống). (track 17)

- | | | | | |
|------------|-----------------|----------|-------------|--------------|
| 1. lessons | 2. windows | 3. beach | 4. bathroom | 5. favourite |
| 6. behind | 7. orange juice | 8. rain | 9. buys | 10. hand |

ROUND 26

TEST B

Exercise 1: Choose the correct answer. (Chọn đáp án đúng).

1. c 2. c 3. a 4. a 5. d
6. a 7. b 8. a 9. b 10. b

Exercise 2: Pick out one redundant letter to make the correct word. (Bỏ một chữ cái thừa để có từ đúng).

- | | |
|---------------------------|------------------------|
| 1. INFORMA A TICS | 6. DES K IGN |
| 2. FINAL L EY | 7. SI I WORD |
| 3. CELEB A URATION | 8. ELE W PHANT |
| 4. CON U GH | 9. SH O WULD |
| 5. VIL L EAGE | 10. INTEL R EST |

Exercise 3: Reorder the words/phrases to make the right sentences. (Sắp xếp lại từ hoặc cụm từ để tạo thành câu hoàn chỉnh).

1. Is your uncle going with us tomorrow?
2. All the children are lying on the floor now.
3. There were about 90 to 100 people at the concert last night.
4. What weather does Jane like?
5. They are having dinner at a restaurant.
6. What is the first month of the year?
7. There's a small park in front of Linh's house.
8. Laura was born on February 26th 1990.
9. My favourite subjects at school are Maths and English.
10. She has English on Tuesday and Thursday.

Exercise 4: Listen and choose what you hear (Nghe và chọn phương án em nghe thấy). (track 18)

- | | | | | |
|------|------|------|------|-------|
| 1. b | 2. a | 3. a | 4. d | 5. c |
| 6. b | 7. a | 8. b | 9. d | 10. a |

TEST B

Exercise 1: Choose the correct answer. (Chọn đáp án đúng).

- | | | | | |
|------|------|------|------|-------|
| 1. d | 2. a | 3. b | 4. c | 5. d |
| 6. a | 7. d | 8. d | 9. a | 10. d |

Exercise 2: Pick out one redundant letter to make the correct word. (Bỏ một chữ cái thừa để có từ đúng).

- | | |
|--------------|--------------|
| 1. CORMPLETE | 6. ADOODRESS |
| 2. THROBAT | 7. PALANCE |
| 3. ASKPIRIN | 8. SOULVENIR |
| 4. MATECH | 9. MUSTEUM |
| 5. GUISTAR | 10. CASTTLE |

Exercise 3: Reorder the words/phrases to make the right sentences. (Sắp xếp lại từ hoặc cụm từ để tạo thành câu hoàn chỉnh).

1. Is Mrs. Baker going to buy some toys for their nephews?
2. What time did she come back home yesterday?
3. We'd like five oranges and two apples.
4. He never plays soccer but he likes watching soccer matches on TV.
5. Let's write about the seasons and weather in Vietnam.
6. Mr and Mrs Baker are Lisa's parents.
7. How many bottles of wine do you have?
8. What are you going to bring with you?
9. Why does your uncle never drive a car to work?
10. They are not very interested in pop music.

Exercise 4: Listen and choose what you hear (Nghe và chọn phương án em nghe thấy). (track 19)

- | | | | | |
|------|------|------|------|-------|
| 1. c | 2. c | 3. a | 4. a | 5. d |
| 6. c | 7. b | 8. b | 9. b | 10. a |

ROUND 27

TEST A

Exercise 1: Put a missing letter to complete the word. (Điền một chữ cái còn thiếu để hoàn thành từ).

- | | |
|--------------|------------|
| 1. PAPER | 6. GUIDE |
| 2. PERSON | 7. WEATHER |
| 3. NEWSPAPER | 8. BOTTLE |
| 4. FESTIVAL | 9. ANSWER |
| 5. FINGER | 10. STAND |

Exercise 2: Choose the correct answer. (Chọn đáp án đúng).

- | | | | | |
|------|------|------|------|-------|
| 1. a | 2. a | 3. a | 4. c | 5. d |
| 6. a | 7. a | 8. a | 9. b | 10. c |

Exercise 3: Match each picture with a suitable word/phrase. (Nối tranh với từ/cụm từ thích hợp).

- | | | | | |
|------|------|------|------|-------|
| 1. d | 2. c | 3. e | 4. h | 5. j |
| 6. a | 7. g | 8. f | 9. i | 10. b |

Exercise 4: Listen and tick the correct photo. (Nghe và chọn hình đúng). (track 20)

- | | | | | |
|------|------|------|------|-------|
| 1. b | 2. c | 3. a | 4. a | 5. b |
| 6. b | 7. d | 8. d | 9. b | 10. d |

TEST B

Exercise 1: Put a missing letter to complete the word. (Điền một chữ cái còn thiếu để hoàn thành từ).

- | | |
|---------------|-------------|
| 1. STORE | 6. MUSEUM |
| 2. NEXT | 7. OUTSIDE |
| 3. EXHIBITION | 8. YARD |
| 4. COOK | 9. DIALOGUE |
| 5. CHOPSTICK | 10. SPRING |

Exercise 2: Choose the correct answer. (Chọn đáp án đúng).

1. c 2. b 3. b 4. a 5. c
6. d 7. b 8. b 9. c 10. a

Exercise 3: Match each picture with a suitable word/phrase. (Nối tranh với từ/cụm từ thích hợp).

1. c 2. e 3. f 4. i 5. j
6. h 7. g 8. a 9. d 10. b

Exercise 4: Listen and tick the correct picture. (Nghe và chọn hình đúng). (track 21)

1. a 2. b 3. c 4. a 5. d
6. a 7. a 8. c 9. c 10. d

ROUND 28

TEST A

Exercise 1: Pick out one redundant letter to make the correct word. (Bỏ một chữ cái thừa để có từ đúng).

- | | |
|---------------|--------------|
| 1. BEWAR | 6. TROUR |
| 2. NOOIDLE | 7. BOPOKCASE |
| 3. SENTRENCE | 8. POVNY |
| 4. AWHEAD | 9. MYSHELF |
| 5. CHRISITMAS | 10. GIFIT |

Exercise 2: Put a missing letters or a word to complete the sentence. (Điền các chữ cái hoặc từ còn thiếu để hoàn thành câu).

1. many 2. When 3. there 4. wear 5. at

Exercise 3: Reorder the words/phrases to make the correct sentences. (Sắp xếp lại từ hoặc cụm từ để tạo thành câu hoàn chỉnh).

1. An old woman is walking in the rain.
2. Why is Mr. Smith in bed so early tonight?
3. How many minutes are there in an hour?
4. Did you have dinner at home on Wednesday?
5. What color was the scarf you bought yesterday?
6. Some people can speak many languages.
7. Mary and I would like to join the English speaking club.
8. Who does she often go to the beach with?
9. Do you often do your homework in the evening?
10. Kate doesn't have time to do all her homework.

Exercises 4: Listen and fill in the blank. (Nghe và điền vào chỗ trống). (track 22)

1. doctor 2. noodles 3. How 4. comic 5. travels
6. season 7. uniform 8. farm 9. camping 10. everyday

TEST B

Exercise 1: Pick out one redundant letter to make the correct word. (Bỏ một chữ cái thừa để có từ đúng).

- | | |
|--------------|---------------|
| 1. MUSPIC | 6. PUMIPKIN |
| 2. TICOK | 7. UNLIT |
| 3. CALIMB | 8. KNIXFE |
| 4. TIAGER | 9. SIGNAPTURE |
| 5. CHILUDREN | 10. PARKROT |

Exercise 2: Put missing letters or a word to complete the sentence. (Điền một chữ cái còn thiếu để hoàn thành từ).

1. any 2. or 3. ith 4. for 5. from

Exercise 3: Reorder the words/phrases to make the right sentences. (Sắp xếp lại từ hoặc cụm từ để tạo thành câu hoàn chỉnh).

1. Does your sister's school have forty classrooms?
2. Did Tim send you the photo of his hotel?
3. Can you give me some papers?
4. Do you often do your homework in the evening?
5. How does your father want to travel to Nha Trang?
6. My mother goes to the market once a day.
7. How many stores are there in yourémall town?
8. Did you have dinner at home on Wednesday?
9. Does she like the colours of the leaves in autumn?
10. Why does he want to see the pictures of your family?

Exercises 4: Listen and fill in the blank. (Nghe và điền vào chỗ trống). (track 23)

- | | | | | |
|-------------|--------------|------------|----------------|-----------|
| 1. bookshop | 2. teacher | 3. bread | 4. countryside | 5. Why |
| 6. Autumn | 7. important | 8. pumpkin | 9. apartment | 10. match |

ROUND 29

TEST A

Exercise 1: Match each picture with a suitable word/phrase. (Nối tranh với từ/ cụm từ thích hợp).

- | | | | | |
|------|------|------|------|-------|
| 1. d | 2. c | 3. e | 4. h | 5. j |
| 6. a | 7. g | 8. f | 9. i | 10. b |

Exercise 2: Put a missing letter to complete the word. (Điền một chữ cái còn thiếu để hoàn thành từ).

- | | |
|-------------|---------------|
| 1. WELCOME | 6. ACTIVITY |
| 2. MUSICIAN | 7. TWELFTH |
| 3. MOUTH | 8. FINALLY |
| 4. NOTHING | 9. SOUVENIR |
| 5. ENJOY | 10. KILOMETER |

Exercise 3: Choose the correct answer. (Chọn đáp án đúng).

- | | | | | |
|------|------|------|------|-------|
| 1. a | 2. b | 3. b | 4. c | 5. b |
| 6. c | 7. b | 8. c | 9. c | 10. c |

Exercise 4: Listen and choose what you hear (Nghe và chọn phương án em nghe thấy). (track 24)

- | | | | | |
|------|------|------|------|-------|
| 1. b | 2. c | 3. a | 4. b | 5. c |
| 6. d | 7. a | 8. c | 9. d | 10. b |

TEST B

Exercise 1: Match each picture with a suitable word/phrase. (Nối tranh với từ/cụm từ thích hợp).

- | | | | | |
|------|------|------|------|-------|
| 1. h | 2. a | 3. b | 4. e | 5. j |
| 6. i | 7. d | 8. c | 9. g | 10. f |

Exercise 2: Put a missing letter to complete the word. (Điền một chữ cái còn thiếu để hoàn thành từ).

- | | |
|-------------|------------|
| 1. CONNECT | 6. SOCCER |
| 2. HEADACHE | 7. BOARD |
| 3. CIRCLE | 8. STADIUM |
| 4. STRAIGHT | 9. AHEAD |
| 5. SEASON | 10. ARTIST |

Exercise 3: Choose the correct answer. (Chọn đáp án đúng).

1. a 2. c 3. d 4. c 5. b
6. a 7. d 8. d 9. b 10. a

Exercise 4: Listen and choose what you hear (Nghe và chọn phương án em nghe thấy). (track 25)

1. c 2. a 3. c 4. d 5. a
6. d 7. d 8. d 9. a 10. a

ROUND 30

TEST A

Exercise 1: Choose the correct answer. (Chọn đáp án đúng).

1. c 2. b 3. c 4. b 5. b
6. c 7. a 8. b 9. d 10. a

Exercise 2: Reorder the words/phrases to make the right sentences. (Sắp xếp lại từ hoặc cụm từ để tạo thành câu hoàn chỉnh).

1. How often do you do morning exercise with your friends?
2. What can you do with these painting brushes?
3. What could you do when you were nine years old?
4. I love English because it's a key to success for my future.
5. You should go to the doctor's very soon.
6. What can you buy in the supermarket near your house?
7. How can I get to the railway station?
8. What animals did you see at the zoo last weekend?
9. Can you tell me where the nearest post office is?
10. Is there a colourful picture of your bedroom on the wall?

Exercise 3: Match each picture with a suitable word/phrase. (Nối tranh với từ/cụm từ thích hợp).

1. f 2. a 3. b 4. c 5. i
6. g 7. h 8. j 9. e 10. d

Exercise 4: Listen and tick the correct photo. (Nghe và chọn hình đúng). (track 26)

1. a 2. d 3. b 4. d 5. a
6. c 7. c 8. c 9. d 10. c

TEST B

Exercise 1: Choose the correct answer. (Chọn đáp án đúng).

1. c 2. c 3. a 4. d 5. c
6. b 7. b 8. c 9. a 10. d

Exercise 2: Reorder the words/phrases to make the right sentences. (Sắp xếp lại từ hoặc cụm từ để tạo thành câu hoàn chỉnh).

1. What presents did your parents give on your last birthday?
2. We are happier today than yesterday.
3. My father loves collecting many types of wine.
4. Where are you going to spend your next holiday?
5. How many colours are there in a rainbow?
6. How far is it from Hoan Kiem Lake to Noi Bai International airport?
7. What's the highest temperature in Hanoi this summer?
8. What's your favorite activity at weekend?
9. My mother is very good at cooking.
10. What can you do with these painting brushes?

Exercise 3: Match each picture with a suitable word/phrase. (Nối tranh với từ/cụm từ thích hợp).

1. c 2. f 3. g 4. a 5. h
6. i 7. b 8. e 9. j 10. d

TRƯỜNG TẬP ĐỀ THI VIOLYMPIC TIẾNG ANH LỚP 5 (TẬP 2)
Exercise 4: Listen and tick the correct photo. (Nghe và chọn hình đúng). (track 27)

1. a 2. d 3. b 4. d 5. a
6. c 7. c 8. c 9. c 10. c

ROUND 31

TEST A

Exercise 1: Match each picture with a suitable word/phrase. (Nối tranh với từ/cụm từ thích hợp).

1. f 2. a 3. b 4. c 5. i
6. g 7. h 8. j 9. e 10. d

Exercise 2: Choose the correct answer. (Chọn đáp án đúng).

1. c 2. b 3. c 4. a 5. a

Exercise 3: Put a missing letters or a word to complete the sentence. (Điền các chữ cái hoặc từ còn thiếu để hoàn thành câu).

1. was 2. Who 3. go 4. the 5. Hurry
6. time 7. for 8. have 9. meet 10. in

Exercise 4: Listen and choose what you hear (Nghe và chọn phương án em nghe thấy). (track 28)

1. d 2. b 3. a 4. a 5. b
6. d 7. b 8. d 9. d 10. b

TEST B

Exercise 1: Match each picture with a suitable word/phrase. (Nối tranh với từ/cụm từ thích hợp).

1. c 2. e 3. f 4. i 5. j
6. h 7. g 8. a 9. d 10. b

Exercise 2: Choose the correct answer. (Chọn đáp án đúng).

1. d 2. d 3. b 4. d 5. a

Exercise 3: Put missing letters or a word to complete the sentence. (Điền các chữ cái hoặc từ còn thiếu để hoàn thành câu).

- | | | | | |
|---------|---------|---------|---------|---------|
| 1. on | 2. from | 3. post | 4. make | 5. more |
| 6. Were | 7. with | 8. at | 9. have | 10. ram |

Exercise 4: Listen and choose what you hear (Nghe và chọn phương án em nghe thấy). (track 29)

- | | | | | |
|------|------|------|------|-------|
| 1. c | 2. a | 3. a | 4. a | 5. a |
| 6. a | 7. a | 8. c | 9. c | 10. a |

ROUND 32

TEST A

Exercise 1: Choose the correct answer. (Chọn đáp án đúng).

- | | | | | |
|------|------|------|------|-------|
| 1. d | 2. d | 3. d | 4. c | 5. d |
| 6. d | 7. d | 8. b | 9. b | 10. c |

Exercise 2: Pick out one redundant letter to make the correct word. (Bỏ một chữ cái thừa để có từ đúng).

- | | |
|-----------|------------|
| 1. ALAONG | 6. MEMOBER |
| 2. SAMEN | 7. PARIK |
| 3. STAMIP | 8. WALTER |
| 4. FIVELD | 9. LIAFE |
| 5. ORSDER | 10. PLACKE |

Exercise 3: Reorder the words/phrases to make the right sentences. (Sắp xếp lại từ hoặc cụm từ để tạo thành câu hoàn chỉnh).

1. My sister enjoys reading books in his free time.
2. Does her country have a lot of mountains?
3. Did you go to bed after that?
4. They are going around the city by horse.

5. She didn't know how to dance.
6. Lind and Hoa always complete the puzzle.
7. Does Ben love playing with cats and dogs?
8. Let's buy a present for Scarlett's wedding party.
9. Are there twenty classrooms in Nancy's school?
10. Which language does he speak?

Exercise 4: Listen and tick the correct photo. (Nghe và chọn hình đúng). (track 30)

- | | | | | |
|------|------|------|------|-------|
| 1. c | 2. a | 3. c | 4. d | 5. b |
| 6. c | 7. d | 8. a | 9. c | 10. d |

TEST B

Exercise 1: Choose the correct answer. (Chọn đáp án đúng).

- | | | | | |
|------|------|------|------|-------|
| 1. c | 2. b | 3. b | 4. a | 5. d |
| 6. a | 7. c | 8. b | 9. b | 10. b |

Exercise 2: Pick out one redundant letter to make the correct word. (Bỏ một chữ cái thừa để có từ đúng).

- | | |
|------------|-------------|
| 1. FLOWBER | 6. NOILSE |
| 2. DOWON | 7. NEXAT |
| 3. ALSOUD | 8. GROSUP |
| 4. BUSTY | 9. THROEW |
| 5. WORLED | 10. PEOPPLE |

Exercise 3: Reorder the words/phrases to make the right sentences. (Sắp xếp lại từ hoặc cụm từ để tạo thành câu hoàn chỉnh).

1. You shouldn't eat too many candies at night.
2. They never play football in the morning.
3. Don't let children play near the park.
4. My friends often give me books as present.
5. Is your little son's birthday on January 20th?

6. Nam's school held a sport day yesterday.
7. What is the weather like in the spring?
8. Do you often help your mother with the house work?
9. How many people are there in your city?
10. What does she enjoy doing in her free time?

Exercise 4: Listen and tick the correct photo. (Nghe và chọn hình đúng). (track 31)

1. a 2. d 3. d 4. b 5. a
6. c 7. b 8. c 9. c 10. a

ROUND 33

TEST A

Exercise 1: Choose the correct answer. (Chọn đáp án đúng).

1. b 2. a 3. b 4. d 5. a
6. c 7. c 8. c 9. d 10. c

Exercise 2: Put a missing letter to complete the word. (Điền một chữ cái còn thiếu để hoàn thành từ).

- | | |
|--------------|--------------|
| 1. TUNNEL | 6. ACTIVITY |
| 2. ALOUD | 7. SOMETIMES |
| 3. AHEAD | 8. TICK |
| 4. MAUSOLEUM | 9. WRONG |
| 5. TRANSPORT | 10. PERSON |

Exercise 3: Match each picture with a suitable word/phrase. (Nối tranh với từ/ cụm từ thích hợp).

1. h 2. a 3. b 4. e 5. j
6. i 7. d 8. c 9. g 10. f

Exercises 4: Listen and fill in the blank. (Nghe và điền vào chỗ trống). (track 32)

1. What games
2. mountains
3. water puppet
4. winter days
5. show ... theater
6. today ... stomachache
7. coin ... armchair
8. take ... bus
9. house ... school
10. often ... gets

TEST B

Exercise 1: Choose the correct answer. (Chọn đáp án đúng).

- | | | | | |
|------|------|------|------|-------|
| 1. d | 2. c | 3. a | 4. b | 5. a |
| 6. a | 7. d | 8. c | 9. c | 10. a |

Exercise 2: Put a missing letter to complete the word. (Điền một chữ cái còn thiếu để hoàn thành từ).

- | | |
|--------------|---------------|
| 1. MARATHON | 6. TWO |
| 2. MINUTE | 7. WEEKEND |
| 3. STRONG | 8. FAMILY |
| 4. MOTORBIKE | 9. CHRISTMAS |
| 5. DENTIST | 10. DIFFERENT |

Exercise 3: Match each picture with a suitable word/phrase. (Nối tranh với từ/cụm từ thích hợp).

- | | | | | |
|------|------|------|------|-------|
| 1. i | 2. d | 3. b | 4. g | 5. j |
| 6. c | 7. a | 8. e | 9. h | 10. f |

Exercises 4: Listen and fill in the blank. (Nghe và điền vào chỗ trống). (track 33)

- | | |
|--------------|--------------------------|
| 1. beaches | 6. refrigerator |
| 2. languages | 7. concert |
| 3. suitcase | 8. motorbike |
| 4. animals | 9. house ... supermarket |
| 5. toothache | 10. twenty ... stop |

ROUND 34

TEST A

Exercise 1: Pick out one redundant letter to make the correct word. (Bỏ một chữ cái thừa để có từ đúng).

- | | |
|---------------------|-----------------------|
| 1. BUT O TER | 6. OT A HER |
| 2. JUM A P | 7. THIR U STY |
| 3. O L RANGE | 8. BIL A CK |
| 4. BT R EAD | 9. MUS A IC |
| 5. ST I RONG | 10. CHIC I KEN |

Exercise 2: Choose the correct answer. (Chọn đáp án đúng).

1. for 2. many 3. by 4. name 5. Whose

Exercise 3: Reorder the words/phrases to make the correct sentences. (Sắp xếp lại từ hoặc cụm từ để tạo thành câu hoàn chỉnh).

1. Do you have any books on the shelf?
2. She looks at the computer all day.
3. Is she in the library or in the schoolyard?
4. My father usually reads some newspaper before bedtime.
5. Please write these numbers in your notebook.
6. My mother sometimes buys vegetables at this market.

7. What kind of dress does she want?
8. This doll is a present birthday for you.
9. How much rice and beef do you want?
10. My father likes having dinner at a restaurant.

Exercise 4: Listen and tick the correct photo. (Nghe và chọn hình đúng). (track 34)

- | | | | | |
|------|------|------|------|-------|
| 1. a | 2. d | 3. b | 4. d | 5. a |
| 6. c | 7. c | 8. c | 9. d | 10. c |

TEST B

Exercise 1: Pick out one redundant letter to make the correct word. (Bỏ một chữ cái thừa để có từ đúng).

- | | |
|-------------|-------------|
| 1. PAOST | 6. SQUIARE |
| 2. CARROAT | 7. WASHT |
| 3. PORESENT | 8. CHEESEEE |
| 4. PYLACE | 9. KUNDER |
| 5. PASUTER | 10. GUITTAR |

Exercise 2: Put a word to complete the sentence. (Điền từ còn thiếu để hoàn thành câu).

- | | | | | |
|---------|----------|----------|---------|----------|
| 1. were | 2. Where | 3. match | 4. much | 5. front |
|---------|----------|----------|---------|----------|

Exercise 3: Reorder the words/phrases to make the right sentences. (Sắp xếp lại từ hoặc cụm từ để tạo thành câu hoàn chỉnh).

1. Who keeps the toy store in the morning?
2. Don't laugh too much in the class.
3. He never goes swimming in bad weather.
4. What about having a cup of coffee now?
5. You should clean your room three times a week.
6. Linda often practices the piano with her mother.
7. Mike is wearing a yellow T-shirt and jeans.

8. All the students must go to school at 7.
9. Do you like walking around the lake in the evening?
10. I'm going to have an important meeting with Mrs. White.

Exercise 4: Listen and tick the correct photo. (Nghe và chọn hình đúng). (track 35)

1. b 2. d 3. c 4. a 5. b
6. a 7. a 8. a 9. c 10. d

ROUND 35

TEST A

Exercise 1: Match each picture with a suitable word/phrase. (Nối tranh với từ/cụm từ thích hợp).

1. f 2. g 3. b 4. h 5. d
6. i 7. c 8. e 9. a 10. j

Exercise 2: Put a missing letter to complete the word. (Điền một chữ cái còn thiếu để hoàn thành từ).

- | | |
|--------------|-------------|
| 1. KILOMETER | 6. STRAIGHT |
| 2. STADIUM | 7. AHEAD |
| 3. CONNECT | 8. SOCCER |
| 4. SIGN | 9. MONKEY |
| 5. ONCE | 10. CIRCUS |

Exercise 3: Choose the correct answer. (Chọn đáp án đúng).

1. c 2. a 3. b 4. a 5. a
6. a 7. d 8. b 9. a 10. c

Exercises 4: Listen and fill in the blank. (Nghe và điền vào chỗ trống). (track 36)

- | | | | | |
|---------------|-------------|------------|-------------|---------------|
| 1. ready | 2. computer | 3. matter | 4. helps | 5. washes |
| 6. over there | 7. leaves | 8. parents | 9. homework | 10. old watch |

TEST B

Exercise 1: Match each picture with a suitable word/phrase. (Nối tranh với từ/ cụm từ thích hợp).

- | | | | | |
|------|------|------|------|-------|
| 1. a | 2. e | 3. d | 4. f | 5. b |
| 6. g | 7. h | 8. i | 9. c | 10. j |

Exercise 2: Put a missing letter to complete the word. (Điền một chữ cái còn thiếu để hoàn thành từ).

- | | |
|-----------|-------------|
| 1. MATTER | 6. TURN |
| 2. PLAY | 7. RIGHT |
| 3. TOUCH | 8. FOOTBALL |
| 4. LOAD | 9. PUPPET |
| 5. THREE | 10. MUSICAL |

Exercise 3: Choose the correct answer. (Chọn đáp án đúng).

- | | | | | |
|------|------|------|------|-------|
| 1. a | 2. a | 3. c | 4. c | 5. b |
| 6. d | 7. a | 8. c | 9. b | 10. d |

Exercises 4: Listen and fill in the blank. (Nghe và điền vào chỗ trống). (track 37)

- | | | | | |
|-------------|-------------|-------------|-------------|--------------|
| 1. season | 2. swimming | 3. grade | 4. wall | 5. breakfast |
| 6. headache | 7. sister | 8. Japanese | 9. wardrobe | 10. cakes |

Transcripts

ROUND 18

TEST A

Exercise 4: Listen and choose what you hear (Nghe và chọn phương án em nghe thấy). (Track 2)

1. Mr Black took his sons to the optician's.
2. Dave bought ten comic books in this bookshop yesterday.
3. The doctor is examining some patients.
4. I hope you'll get better soon.
5. You should eat more to get better soon.
6. She has a fever so she can't go to school.
7. It's sunny today. Let's go out for a walk.
8. Would you like some fruits?
9. What did you do yesterday evening?
10. Is there a bathtub in the bathroom?

TEST B

Exercise 4: Listen and choose what you hear (Nghe và chọn phương án em nghe thấy). (track 3)

1. driver
6. watch tv

2. t-shirt
3. kitchen
4. arts
5. January

7. policeman
8. baby
9. apple
10. guava

ROUND 19**TEST A**

Exercise 4: Listen and choose what you hear (Nghe và chọn phương án em nghe thấy). (track 4)

1. He works for a taxi company.
2. My first lesson starts at seven thirty.
3. He has dinner with his family at six fifty.
4. My father works for a boat company.
5. At eleven ten, Mary has lunch in the schoolyard.
6. When do you have supper?
7. What does your brother do?
8. She leaves for a walk at seven.
9. The doctor is sitting on a chair.
10. My mother's a doctor. She works in a hospital.

TEST B

Exercises 4: Listen and fill in the blank. (Nghe và điền vào chỗ trống). (track 5)

1. She loves her students and her work.
2. I live with my family in Sydney.
3. Mummy I love you.
4. Does your brother like his job?
5. What does he do after lunch?
6. He gets home at five fifteen in the afternoon.

7. John's father is a worker in New York.
8. You are pretty and friendly too.
9. I go to school four days a week.
10. My father is a pilot, too.

ROUND 20

TEST A

Exercise 4: Listen and choose what you hear (Nghe và chọn phương án em nghe thấy). (track 6)

1. Do you have a ticket for the show tonight?
2. Did John and Jane sit side by side.
3. Her grandparents sat and talked in the sun.
4. There are many colourful pictures in that newspaper
5. There aren't no boys in the classroom.
6. My house is behind the park.
7. Many people are walking on the street.
8. The football match yesterday was so exciting.
9. My family often buy food at supermarket.
10. How long does it take from your home to school?

TEST B

Exercise 4: Listen and choose what you hear (Nghe và chọn phương án em nghe thấy). (track 7)

1. There aren't many old women in this street.
2. Last weekend, I wrote a letter to my son.
3. My father like sitting in the garden
4. There are many dogs in his house.
5. How far is it from the post office to the cinema?

6. Mary usually buys books at this store.
7. Do you have any friends here?
8. There are two cute dolls in the bedroom.
9. What subject are you good at?
10. Did you visit Ha Long Bay last week?

ROUND 21

TEST A

Exercise 4: Listen and choose what you hear (Nghe và chọn phương án em nghe thấy). (track 8)

1. Can you find the toy store in the supermarket?
2. The toy shop is between the supermarket and my house.
3. Last week, I visited Hanoi museum.
4. Linda has a bath twice a day.
5. We have music class on Tuesday and Wednesday.
6. I can take photos.
7. Physical education is Bob's favorite subject.
8. Complete the following sentences with right words.
9. She took this doll from the toy store.
10. Our class is going camping next week.

TEST B

Exercise 4: Listen and choose what you hear (Nghe và chọn phương án em nghe thấy). (track 9)

1. Are these your Math books, Mary?
2. It's very cold. Let's have a hot drink

3. Linda has a bath twice a day.
4. Which grade are you in?
5. Can you find the book section in the supermarket?
6. Finish the following sentences with right words.
7. The appearance of clowns in the circus yesterday was so exciting
8. English is Bob's favourite subject.
9. What did the football player do? – He kicked the ball.
10. What about watching film?

ROUND 22

TEST A

Exercise 4: Listen and choose what you hear (Nghe và chọn phương án em nghe thấy). (track 10)

- | | |
|----------|------------|
| 1. rose | 6. wall |
| 2. drink | 7. drawing |
| 3. seven | 8. match |
| 4. socks | 9. smile |
| 5. short | 10. under |

TEST B

Exercise 4: Listen and choose what you hear (Nghe và chọn phương án em nghe thấy). (track 11)

- | | |
|------------|-------------|
| 1. rocket | 6. glue |
| 2. referee | 7. football |
| 3. baby | 8. knife |
| 4. broom | 9. king |
| 5. car | 10. boat |

Exercise 4: Listen and choose what you hear (Nghe và chọn phương án em nghe thấy). (track 12)

1. You need to take along some aspirins.
2. The football match begins at 7 p.m.
3. Do you like picture of animals?
4. Children shouldn't play with a knife.
5. Let's go to cafeteria for some drinks.
6. Our children like going to the theatre at weekend.
7. Jenny can answer twenty questions in a minute.
8. Jim went to classroom last Tuesday.
9. She sleeps during the show.
10. She is putting ten candies on her birthday cake.

TEST B

Exercise 4: Listen and choose what you hear (Nghe và chọn phương án em nghe thấy). (track 13)

1. Sally likes going shopping with her mother.
2. That man can make good juice.
3. Do you like computer?
4. I don't like to go shopping with you.
5. She wants to give me a pen.
6. They often travel around Vietnam by flight.
7. She likes playing tennis after lunch.
8. My brother likes this job.
9. What would you like most for your birthday?
10. Let's go to the cinema together!

ROUND 24

TEST A

Exercise 4: Listen and choose what you hear (Nghe và chọn phương án em nghe thấy). (track 14)

1. Hawaii is a wonderful place to visit in summer.
2. What does a turtle look like?
3. Ba Dinh square is very large.
4. My classmates help me a lot in studying.
5. You can find the way to the zoo with a map.
6. I love to get sweets in my socks in Christmas.
7. Everyone should throw their rubbish into the waste basket.
8. The cartoon on TV last night was very exciting.
9. I sometimes go skiing with my family in winter.
10. What's the weather like in spring?

TEST B

Exercise 4: Listen and choose what you hear (Nghe và chọn phương án em nghe thấy). (track 15)

1. This is an interesting toy.
2. Have you got a vase for this flower?
3. What time do you usually have lunch?
4. What does she look like?
5. Would you like to have breakfast with me?
6. I sometimes go swimming with my father in the afternoon.
7. What's the weather like in winter?
8. Does he like eating in a restaurant?
9. That box is full.
10. New York is a big city.

TEST A

Exercises 4: *Listen and fill in the blank. (Nghe và điền vào chỗ trống). (track 16)*

1. My brother's ball is under the table.
2. There is a small rose in the vase.
3. Oriental Tower is a very high building.
4. Snow covers my house's roof.
5. Would you like some apple juice with your lunch?
6. The dog is keeping a bone in his mouth.
7. My class is going camping in the forest.
8. I can see a rainbow after the rain.
9. In the park near my house, there are many old trees.
10. My mother always makes a cake for me on my birthday.

TEST B

Exercises 4: *Listen and fill in the blank. (Nghe và điền vào chỗ trống). (track 17)*

1. What lessons have you got today?
2. There are some arch windows in the church.
3. My class is going camping at the beach.
4. Mary's in the bathroom, can you wait for a moment?
5. David Beckham is his favourite footballer.
6. My brother's ball is behind the table.
7. Would you like some orange juice with your lunch?
8. I can see a rainbow after the rain.
9. My mother always buys a cake for me on my birthday.
10. There is a small rose in her hand.

ROUND 26

TEST A

Exercise 4: Listen and choose what you hear (Nghe và chọn phương án em nghe thấy). (track 18)

1. What dishes can we enjoy in that restaurant?
2. I'm very thirsty. Do you have any mineral water?
3. What sort of weather do you like?
4. You go straight and you can see the hospital on the left of the bookshop.
5. How many teeth does your baby have?
6. I love my village very much.
7. She often goes jogging with her dog.
8. Did you go to the classroom yesterday?
9. Tom and his father often go to the museum in their free time.
10. We're going to watch a football match on TV tonight.

TEST B

Exercise 4: Listen and choose what you hear (Nghe và chọn phương án em nghe thấy). (track 19)

1. What kind of weather do you like?
2. Did you go to the station yesterday?
3. My rabbits like eating carrots very much.
4. She always smiles at me at school.
5. John arrived in London at 11 a.m yesterday.
6. The children are lying together on the bed.
7. She often goes for a walk with her dog.
8. Tom and his father often go to the stadium in their free time.
9. My father gets angry with my bad school results.
10. Her family usually have a party at a restaurant on her birthday.

ROUND 27

TEST A

Exercise 4: Listen and tick the correct photo. (Nghe và chọn hình đúng). (track 20)

- | | |
|---------------------|----------------------|
| 1. in the street | 6. watch TV |
| 2. a bracelet | 7. pony |
| 3. the station | 8. at the book store |
| 4. beans | 9. a puppet |
| 5. at the butcher's | 10. a queen |

TEST B

Exercise 4: Listen and tick the correct photo. (Nghe và chọn hình đúng). (track 21)

1. the hotel
2. wristlet
3. the bus stop
4. beans
5. in the park
6. catch a ball
7. trolley
8. at the greenstore
9. a doll
10. a queen

ROUND 28

TEST A

Exercises 4: Listen and fill in the blank. (Nghe và điền vào chỗ trống). (track 22)

1. Mr. Frank is a good doctor from USA.
2. Would you like some noodles for breakfast?

3. How do you travel to Ho Chi Minh City?
4. Do you have any comic books?
5. Mr. Johnson travels around Hanoi by bike.
6. Spring is the first season of a year.
7. You should wear uniform to school.
8. Jane stayed at my farm for two weeks last summer holiday.
9. We cancelled the camping because it was rainy.
10. What should children eat everyday?

TEST B

Exercises 4: Listen and fill in the blank. (Nghe và điền vào chỗ trống). (Track 23)

1. What did she buy in the bookshop last Tuesday?
2. Mr. Frank is a good teacher from the USA.
3. Would you like some bread for breakfast?
4. In our country, there are a lot of lakes in the countryside.
5. Why do you travel to Ho Chi Minh City?
6. Autumn is the third season of a year in Vietnam.
7. Breakfast is an important meal of a day.
8. I need a very big pumpkin for my Halloween's costumes.
9. Jane stayed at my apartment for two weeks last summer holiday.
10. We cancelled the match because it was rainy.

ROUND 29

TEST A

Exercise 4: Listen and choose what you hear (Nghe và chọn phương án em nghe thấy). (track 24)

1. After the accident, the man has the bone broken.
2. The water puppy show yesterday was so amazing and awesome.

3. Is there a shower in the bathroom?
4. I'm going to have an exam next week.
5. John and Tom are eager to go skiing tomorrow.
6. Did you go to the railway station yesterday?
7. John's family moved to New York 5 years ago and now, they return to Chicago.
8. My flight is landing at the airport.
9. Peter is interested in listening to pop music.
10. Last weekend, Mrs. Kelly took her children to the circus after breakfast.

TEST B

Exercise 4: Listen and choose what you hear (Nghe và chọn phương án em nghe thấy). (track 25)

1. Last Sunday, our class visited a temple near Sword Lake.
2. How many sandwiches have you got for breakfast?
3. My father likes doing housework in his free time.
4. Last weekend, Mrs. Kelly took her children to the zoo after breakfast.
5. There are many new products in the exhibition today.
6. Is there a towel in the bathroom.
7. A police officer is walking down the street.
8. After the accident, the man has the leg broken.
9. We have no lesson between 9:00 a.m and 9:35 a.m.
10. John and Tom are eager to go shopping tomorrow.

ROUND 30

TEST A

Exercise 4: Listen and tick the correct photo. (Nghe và chọn hình đúng). (track 26)

- | | |
|--------------|-----------------|
| 1. a pumpkin | 6. pony |
| 2. speaker | 7. gift |
| 3. shoes | 8. camera |
| 4. camping | 9. ball |
| 5. mouse | 10. a crocodile |

TEST B

Exercise 4: Listen and tick the correct photo. (Nghe và chọn hình đúng). (Track 27)

- | | |
|----------------|-----------|
| 1. apple | 6. rabbit |
| 2. student | 7. chili |
| 3. coffee | 8. rose |
| 4. ride a bike | 9. house |
| 5. t-shirt | 10. duck |

ROUND 31

TEST A

Exercise 4: Listen and choose what you hear (Nghe và chọn phương án em nghe thấy). (Track 28)

1. What do Linda and her parents often have for dinner?
2. Would you like to go to the amusement park?
3. Children should drink a lot of milk and juice everyday.
4. Both of them are pupils in grade 5.
5. Can I borrow your ink pot, Adam?
6. John is sitting at the desk in front of me.
7. Our flat is on the ninth floor in this building.
8. How often does he do morning exercise in spring?
9. Pupils should listen to their teachers during class time.
10. Mr. Brown likes Vietnamese food very much.

ST B

Exercise 4: Listen and choose what you hear (Nghe và chọn phương án em nghe)
(Track 29)

1. He sometimes goes hiking with his friend in summer.
2. What do Linda and her parents often have for lunch?
3. How often does he do morning exercise in winter?
4. How is Jonny today? – He's very well, I think.
5. John is sitting at the desk behind me.
6. No towns in England is very far from the sea.
7. What activities can we do at the festival?
8. Our flat is on the third floor in this building.
9. Mr. Brown likes Japanese food very much.
10. In the South of Vietnam, there are only two seasons: the rainy and the dry one.

ROUND 32

TEST A

Exercise 4: Listen and tick the correct photo. (Nghe và chọn hình đúng). (track 30)

1. A butterfly
2. the road sign
3. play computer games
4. cleaning the house
5. a fry pan
6. fried fish
7. tree
8. play baseball
9. lake
10. at the bus stop

TEST B

Exercise 4: Listen and tick the correct photo. (Nghe và chọn hình đúng). (track 31)

1. fly a kite
2. a boat
3. play football
4. locking the door
5. a pine tree
6. getting dressed
7. write a letter
8. play volleyball
9. lake
10. on the bench

ROUND 33

TEST A

Exercises 4: Listen and fill in the blank. (Nghe và điền vào chỗ trống). (track 32)

1. What games do you often play?
2. Does your country have a lot of rivers and mountains?
3. Would you like to watch the water puppet show?
4. Are winter days long or short?
5. Can you show me the way to the August Theater please?
6. What's wrong with Linda today? – She has a stomachache.
7. Did you find a coin under the armchair?
8. How long does it take him to get to school by bus?
9. How far is it from your house to school?
10. What does Kelly often do after she gets up?

TEST B

Exercises 4: Listen and fill in the blanks. (Nghe và điền vào chỗ trống). (track 33)

1. Does your country have a lot of beaches?
2. What languages can your mother speak?
3. There is something wrong with your suitcase.
4. Would you like to watch the animals show?
5. What's wrong with Linda today? – She has a toothache.
6. Is there a refrigerator in your house?
7. What did you see at the concert?
8. How long does it take him to get to school by motorbike?
9. How far is it from your house to the supermarket?
10. It takes me twenty minutes to walk from my house to the bus stop.

ROUND 34

TEST A

Exercise 4: Listen and tick the correct photo. (Nghe và chọn hình đúng).

(track 34)

- | | |
|------------|--------------|
| 1. plates | 6. fishing |
| 2. horse | 7. letter |
| 3. cat | 8. walking |
| 4. honey | 9. listening |
| 5. noodles | 10. clothes |

TEST B

Exercise 4: Listen and tick the correct photo. (Nghe và chọn hình đúng).

(track 35)

- | | |
|------------|-----------------------|
| 1. a board | 6. camping |
| 2. coffee | 7. swimming in a pool |
| 3. ink pot | 8. drinking |

4. angry

9. teaching

5. computer

10. a banana

ROUND 35

TEST A

Exercises 4: Listen and fill in the blank. (Nghe và điền vào chỗ trống). (track 36)

1. I'm always ready for school at 6:30.
2. Jenny works with computer all day.
3. What's the matter? – I have a fever.
4. Mary often helps her mother to clean the floor.
5. Who often washes the clothes in your family?
6. The man in blue over there is my uncle.
7. The bus leaves at 4:40.
8. My parents like listening to old Vietnamese songs.
9. Did your sister help you to do the homework?
10. He found an old watch under the bookcase.

TEST B

Exercises 4: Listen and fill in the blank. (Nghe và điền vào chỗ trống). (track 37)

1. What season do you enjoy the most?
2. They often go swimming in the summer.
3. Which grade are you and Jane in?
4. I found him hiding behind the wall.
5. She usually has her breakfast at 8:00 a.m.
6. She has a headache.
7. Mary often helps her sister to clean the floor.
8. My parents like listening to old Japanese song.
9. He found an old watch under the wardrobe.
10. Are there any cakes left? I'm very hungry.

TEST

B

Exercise 1: Match each picture with a suitable word/phrase. (Nối tranh với từ/ cụm từ thích hợp).

PICTURE

WORD

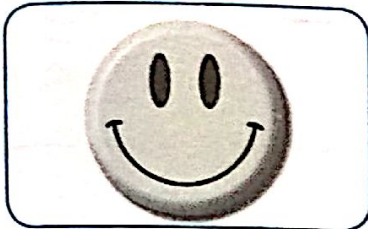
1



a

pijamas

2



b

have breakfast

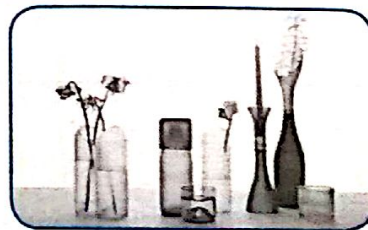
3



c

stadium

4



d

stars

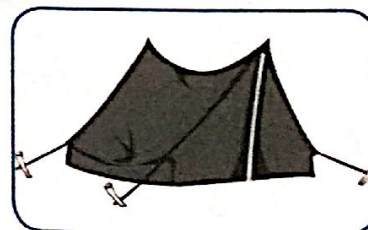
5



e

laugh

6



f

rainy

Sách tham khảo theo chương trình tiếng Anh mới của Bộ GD&ĐT



MCBooks
KNOWLEDGE SHARING

26/245 Mai Dịch - Cầu Giấy - Hà Nội * ĐT: 04.3.792.1466
Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh: 45 đường số 8, khu phố 5
Hiệp Bình Chánh, Thủ Đức, TP.HCM * ĐT: 0866609398

ISBN: 978-604-62-3478-4

8 935246 190345 2

Giá: 82.000 VNĐ
Đã bao gồm CD